Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 463 – Chúa nhật 27.08.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Công Ích, Nhân Vị, Liên Đới, Bổ Trợ: NHỮNG NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI ………………………………………………………………………………. Chương 4 DoCat](#BBTCGVN)

[CÙNG NHAU XÂY DỰNG GIÁO HỘI CỦA CHÚA (CHÚA NHẬT XXI MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A) …………………………………………………………. Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa)

[CHÂN DUNG LINH MỤC …………………………. Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[NÔN NẢ TÌM KIẾM ………………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[Đức tin mạnh, đức tin yếu. Làm sao để yếu thành mạnh. Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#Minh)

[MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC KÊU GỌI NÊN THÁNH ………….... Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[NHỮNG NGÀY SẦU THẢM …..…..Nhà Văn Quyên Di, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam](#QuyenDi) [CHỦ TRƯƠNG SAI LẠC DẪN ĐẾN TỔN THƯƠNG…………………..  Eymard An Mai Đỗ O.Cist](#Tu)

[Một vài suy nghĩ về đạo đức trong bối cảnh văn hóa ngày nay ………….. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ – TẬP XÉT ĐOÁN TỐT CHO THA NHÂN ………………. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP (TIẾP THEO) - Cha Pierre Alexandre – Cố Trí ……………….. ……………………………………………………………………..Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch](#Diep)

[HOA VÀ ĐÀN ÔNG ………………………………………………………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Công Ích, Nhân Vị, Liên Đới, Bổ Trợ: NHỮNG NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI**

**DOCAT**

**Phải làm gì?**



**Giáo Huấn Xã Hội**

**của**

**Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt**

**do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho**

**Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat**

**Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng**

**Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR**

**Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.**

**Giám Mục Giáo Phận Vinh**

**Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Đại Lễ Phục Sinh 2017**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**4**

Câu hỏi

84 tới 111

**Công Ích, Nhân Vị,**

**Liên Đới,**

**Bổ Trợ:**

**NHỮNG NGUYÊN TẮC**

**THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI**

**CỦA GIÁO HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **84**  ***Những nguyên tắc của Giáo huấn xã hội Công giáo là các nguyên tắc gì?***  Giáo huấn xã hội của Công giáo có bốn nguyên tắc:   * nguyên tắc **nhân vị** (**phẩm giá con người**) * nguyên tắc **công ích** * nguyên tắc **bổ trợ** * và nguyên tắc **liên đới**.   Với bốn nguyên tắc này, ta có thể thấu hiểu xã hội loài người trọn vẹn và xem xét thực tại này cách trung thực. Tại sao cần áp dụng các nguyên tắc này? Trước tiên, áp dụng các nguyên tắc này vì chúng hợp lý, thứ đến bởi chúng là kết quả của đức tin Kitô giáo nhờ lý trí làm sáng tỏ. Người tín hữu muốn tuân theo các giới răn của Thiên Chúa, nhất là với → giới răn lớn nhất về tình yêu thiên chúa và tình yêu tha nhân. Ngày nay, các Kitô hữu đang phải đối diện với nhiều vấn đề xã hội khác nhau. Với sự trợ giúp của bốn nguyên tắc trong giáo huấn xã hội Công giáo, dù trường hợp vướng phải vấn đề quan hệ giữa các cá nhân hay tập thể hoặc các quốc gia, chúng ta vẫn có thể khẳng định được đâu thực sự thuộc nhân vị, thuộc lợi ích xã hội và công bằng.  ⇨160 ⇨1881,1883,1938ff. 1939ff. ⇨322, 323, 327, 332  **85**  ***Bốn nguyên tắc này tác động đến nhau như thế nào?***  Tất cả bốn nguyên tắc này có liên quan chặt chẽ với nhau. Người ta không thể tách chúng ra khỏi nhau hoặc áp dụng nguyên tắc này trái nghịch với nguyên tắc kia. Nếu áp dụng phối hợp chúng với nhau, ta có thể hiểu được sâu xa về thực tại xã hội. Ví dụ: "gia đình" là một thực tại xã hội, rất có giá trị và đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển ***nhân vị*** (nhân phẩm cá nhân) của họ. Chính bản thân gia đình là nơi *tình* ***liên đới*** thực tế được phát huy. Tuy nhiên, gia đình cũng cần có tình liên đới của những người khác, vì không có sự ủng hộ từ bên ngoài thì gia đình không thể góp phần của mình cho ***công ích***. Dù vậy, trong việc trợ giúp gia đình, các cấp chính quyền cao hơn không được giành lấy những gì chính gia đình có thể làm được, ví dụ nuôi dạy con cái (đây được gọi là nguyên tắc ***bổ trợ***).  ⇨161-162 ⇨2209-2213, 2250-370 ⇨370  **86**  ***Tại sao chúng ta phải hành động theo các nguyên tắc này?***  Con người nghĩa là phải gánh lấy trách nhiệm. Chẳng ai có thể đặt mình ra bên ngoài đời sống xã hội mà được. Bởi giới răn yêu Chúa và thương người, nên về mặt luân lý, các Kitô hữu còn có bổn phận giúp đỡ người khác, phải phục vụ công ích, và giúp mọi người sống một cuộc sống con người thực sự có phẩm giá, và phải bảo vệ các quyền chính đáng của các nhóm và các đoàn hội.  ⇨163 ⇨1734 ff. ⇨288  **87**  ***"Công ích" nghĩa là gì?***  Công Đồng Vatican II diễn tả công ích là "toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn" (GS 26). Mục tiêu của cá nhân là đạt được lợi ích. Mục tiêu của xã hội là công ích. "Thật vậy, có thể hiểu công ích như là chiều kích xã hội và cộng đồng về điều thiện luân lý." (*Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội* 164). Công ích đề cập đến lợi ích của hết mọi người và lợi ích của của toàn bộ con người. Trước nhất, công ích đòi hỏi các thành phần chính phủ phải hoạt động theo đúng qui trình trật tự, như được thấy ở một *nước có hiến pháp*. Kế đến, phải quan tâm duy trì các phương tiện tự nhiên để sinh sống. Trong khuôn khổ này là các quyền của mọi người được có thực phẩm, chỗ ở, y tế, việc làm và được học hành. Ngoài ra, còn phải được tự do tư tưởng, tự do hội họp, và tự do tôn giáo. Các đòi hỏi ở đây về công ích phần nào trùng hợp với các đòi hỏi về các quyền phổ quát của con người.  ⇨164 ⇨1903 ff. ⇨326-327  **88**  ***Công ích diễn ra thế nào?***  Mỗi người và mỗi nhóm xã hội đều có các mục đích thích đáng mà ít nhiều được biện minh là phù hợp. Mong muốn "công ích" nghĩa là có khả năng suy tư vượt lên trên những nhu cầu của riêng mình. Chúng ta phải quan tâm đến lợi ích của *chung mọi người*, ngay cả những người chẳng ai nghĩ đến vì họ không có tiếng nói và yếu thế. Của cải trái đất này dành cho hết mọi người, mà nếu người nào cũng chỉ nghĩ đến bản thân mình, thì cuộc sống chung trở thành cuộc chiến hết mọi người kình chống nhau. Tuy nhiên, công ích không chỉ bao gồm lợi ích vật chất hoặc lợi ích bên ngoài của tất cả mọi người, mà công ích còn bao gồm lợi ích *toàn diện* của con người. Vì vậy, mối quan tâm đến lợi ích thiêng liêng của con người cũng là một phần của công ích. Không khía cạnh nào của cuộc sống con người có thể được bỏ qua không được xét đến.  ⇨168-170 ⇨1907-1912,1925,1927 ⇨327 | Dnl 6:5: Hãy yêu mến CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em. Lv 19:18: Ngươi phải yêu đồng loại như chính mình. Hai câu Kinh Thánh này tạo nên **giới răn lớn nhất về tình yêu**.    Tôi khuyên anh chị em tiến tới tình liên đới cách vị tha và đem nền kinh tế tài chính trở lại với một nền luân lý vì con người.  **ĐGH PHANXICÔ**, **EG 58**      Người ta không thể nào trở nên hữu ích, nếu họ không có mối quan hệ thích đáng với công ích.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ**, Tổng Luận Thần Học, q. 92 a.1 3    Lằn ranh giữa thiện và ác cắt ngang ngay giữa trái tim của mỗi người. Và ai chịu hủy đi một phần trái tim của chính mình chứ?  **ALEKSANDR SOLZHENITSYN**  (1910-2008), nhà văn Nga đoạt giải Nobel Văn Học    Nhiều người thích khuyên người khác nhưng chẳng khuyên được chính mình, giống như những kẻ giả nhân giả nghĩa trong những kẻ lên mặt dạy đời: họ dạy bảo những điều tốt đẹp mà chính họ chẳng chịu làm.  **CHRÉTIEN DE TROYES**  (Khoảng 1140-1190), tác giả người Pháp    Con hãy cho đi…, và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ.  **Tb 4:7**    Bất cứ điều tốt nào xảy ra trên trái đất này thì đều có ai đó đã làm nhiều hơn việc mình phải làm. Chẳng ai có thể làm cho tôi điều lợi ích mà tôi chưa làm như vậy.  **HERMANN GMEINER** (1919-1986), vị sáng lập Làng Trẻ Em SOS    Yêu một người nào đó có nghĩa là mong cho người đó được tốt và cố gắng bảo vệ điều tốt đó. Bên cạnh lợi ích cá nhân còn có một lợi ích gắn bó với đời sống con người trong xã hội: đó là công ích. Đó là lợi ích của “tất cả chúng ta”, là lợi ích của từng cá nhân, gia đình và những nhóm trung gian, tạo thành một cộng đoàn xã hội.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, CiV 7    Và như vậy, những người Mỹ, bạn của tôi, đừng hỏi nước Mỹ này có thể làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn có thể làm gì cho nước Mỹ này. Các bạn công dân trên thế giới, đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho bạn, mà hãy hỏi chúng ta cùng nhau có thể làm gì cho tự do của con người.  **JOHN F. KENNEDY** (1917- 1963), diễn văn nhậm chức, 20/01/1961    Điều không có ích cho đàn ong thì cũng chẳng có ích cho con ong.  **CHARLES-LOUIS DE MONTESQUIEU** (1689-1755), triết gia chính trị |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Không cho người nghèo được chia sẻ của cải của mình là ăn cắp của họ và tước đoạt cuộc sống của họ. Của cải mình có không phải là của mình, mà là của họ.  **THÁNH GIOAN KIM KHẨU** (354-407), Giáo Phụ    Thiên Chúa đã đặt định trái đất và mọi vật trên trái đất thuộc quyền sử dụng của mọi người và mọi dân tộc. Chính vì thế, của cải được tạo dựng phải được phân phối cho tất cả mọi người một cách hợp lý theo luật công bằng là luật đi liền với bác ái.  **Công Đồng Vatican II**, GS 69 |

|  |  |
| --- | --- |
| **89**  ***Ta phải dùng cải của trái đất này như thế nào?***  Thiên Chúa đã dựng nên thế giới này cho hết mọi người. Với sự cộng tác của con người, trái đất sản sinh của cải và mang lại các vụ thu hoạch. Về nguyên tắc, mọi người đều nên được tùy nghi sử dụng của cải mà không được đối xử ưu đãi thiên vị và phải đáp ứng vì lợi ích của mọi người. Mọi người đều có quyền hưởng những gì cần thiết cho họ, mà không ai được từ chối giúp họ, dù biết là mình có quyền tư hữu tài sản và của cải thì bao giờ cũng có kẻ nhiều người ít khác nhau. Bất cứ khi nào có người dư thừa mà kẻ khác lại thiếu những nhu cầu tối thiểu cho cuộc sống, thì tình trạng này không chỉ cần đến lòng bác ái mà hơn hết là sự công bằng.  ⇨171-175 ⇨2443-2446 ⇨449  **90**  ***Quyền tư hữu có được chấp nhận không?***  Có, quyền tư hữu là hợp lý. Nhờ ra sức làm việc, con người phát triển trái đất này và tạo cho một phần của trái đất thành của riêng mình. Quyền tư hữu làm cho con người tự do và độc lập, điều ấy khuyến khích con người gìn giữ tài sản của mình, chăm sóc nó và bảo vệ nó khỏi bị phá hoại. Ngược lại, những thứ thuộc sở hữu chung thường bị hư hỏng, xuống cấp vì không ai cảm thấy mình có trách nhiệm với chúng. Sở hữu của cải vật chất để tùy nghi sử dụng khuyến khích con người đảm nhận trách nhiệm và có nghĩa vụ đối với cộng đồng. Cho nên, tư hữu là một yếu tố quan trọng của tự do dân sự. Điều đó chính là điều cơ bản của một trật tự kinh tế dân chủ thực sự, vì chỉ nhờ vào quyền tư hữu thì hết thảy mọi người mới có thể được hưởng phần lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh tế.  ⇨176 ⇨2401⇨426 | Khi tôi cho người nghèo của ăn, họ gọi tôi là thánh. Khi tôi hỏi tại sao họ nghèo, họ gọi tôi là người cộng sản.  **TGM DOM HÉLDER CAMARA** (1909-1979), vị TGM ủng hộ người nghèo    Tin Mừng được loan báo cho người nghèo trước tiên.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, 28/05/2007    Một con người bị tước mất cái họ có thể gọi là *“của riêng mình”* và mất khả năng mưu sinh nhờ sáng kiến của mình, thì sẽ đi đến chỗ lệ thuộc vào guồng máy xã hội và vào những người kiểm soát guồng máy đó, điều này khiến cho người đó khó mà nhận thức được phẩm giá của mình và cản trở việc tiến tới sự thiết lập một cộng đồng nhân loại đích thực.  **THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II: Thông Điệp Centesimus Annus (CA), 13** |



**Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.**

**Mt: 10:8**

|  |  |
| --- | --- |
| **91**  ***Quyền tư hữu có các giới hạn nào?***  Quyền tư hữu không bao giờ được coi là tuyệt đối. Đúng hơn, bất kỳ ai sở hữu tài sản đều phải sử dụng nó cách phù hợp cho lợi ích của tất cả mọi người. Điều này đúng với tài sản công, ví dụ như đèn đường, nhưng cũng áp dụng cho những thứ thuộc sở hữu tư nhân, ví dụ một điện thoại di động. Vì vậy, cũng phải để cho người khác dùng điện thoại của mình nếu người ấy cần mượn vì phải gọi điện khẩn cấp. Quyền tư hữu chỉ nên xem là công cụ để quản lý tốt hơn của cải trái đất này. Người ta phải cảm thấy có trách nhiệm đối với những của cải riêng tư nào đó. Nếu tất cả mọi người đều có trách nhiệm đối với *tất cả mọi thứ*, thì thật ra chẳng ai còn cảm thấy mình phải có trách nhiệm *cái gì nữa*. Quyền tư hữu không thể được ưu tiên hơn công ích, vì theo nguyên tắc, tất cả của cải phải phục vụ hết mọi người.  ⇨177, 282 ⇨2402-2406, 2452 ⇨427  **92**  ***Của cải dùng chung có các giới hạn gì?***  Người sở hữu của cải riêng phải giữ gìn tài sản sao cho người khác cũng có thể *dùng chung*. Ở đây không những người ta phải nghĩ đến anh chị em mình đang sống ngay hiện nay mà còn phải nghĩ đến cả các thế hệ tương lai. Đây là lý do cần có nguyên tắc *phát triển bền vững*. Để tiến hành một hoạt động kinh tế bền vững nghĩa là xã hội *không được tiêu thụ tài nguyên nhiều hơn có thể sản xuất hoặc tái sinh bằng cách nào đó*. Cho nên, trong việc sử dụng nguồn tài nguyên người ta bao giờ cũng phải nhớ là không chỉ cho lợi ích của riêng mình, mà còn có cả phúc lợi của hết mọi người, nói cách khác, là *công ích*. Người có của phải có trách nhiệm dùng của cải của mình cách hữu ích hoặc không thì cũng phải làm sao để người khác cũng có thể dùng chúng cách hữu ích, tức là để tạo được điều gì mới phục vụ tất cả mọi người.  ⇨178  **93**  ***Người ta cần tài sản gì để thành hữu ích?***  Ngày nay nghĩa vụ làm cho của cải thành hữu ích và hiệu quả không chỉ áp dụng đối với đất đai và vốn liếng, mà còn cả với việc gia tăng kiến ​​thức kỹ thuật, nói cách khác, là tư hữu tri thức. Trong thực tế, sự giàu có của các quốc gia công nghiệp ngày càng dựa vào tư hữu tri thức, trong khi quyền tư hữu đất đai và nguyên liệu ngày càng trở nên ít quan trọng đối với sự thịnh vượng (Gioan Phaolô II, CA 32). Một ví dụ điển hình là quyền sử dụng các loại hạt giống đặc biệt năng suất cao, đang là nguy cơ bị các tập đoàn lớn kiểm soát. Nếu không có quyền phổ quát sử dụng các loại tài sản này, sẽ không thể đạt được công ích. Công ích toàn cầu có nghĩa là tạo cho dân chúng ở những nước nghèo hơn cũng có thể được chia sẻ vào những tiến bộ mới.  ⇨179 ⇨2408 ff. ⇨429 | Một người không được quyền tư hữu tài sản gì, thì người đó có thể chẳng còn quan tâm đến cái gì khác ngoài việc ăn thật nhiều và lao động thật ít.  **ADAM SMITH** (1723-1790), kinh tế gia Scôtlen    Nơi đâu không có của cải, thì chẳng còn vui gì muốn cho đi; khi ấy cũng chẳng còn ai vui nổi để giúp bạn hữu, khách lỡ đường, hoặc người đau khổ thiếu thốn.  **ARISTOTLE** (384-322 TCN), triết gia Hy Lạp và nhà khoa học, *Chính trị*, q. 2, pt. 5    Chúng ta sống trong thời đại nếu bằng cách lao động hoặc đi xin và chẳng cách nào khác kiếm được nữa thì người thiếu thốn cũng có thể lấy những thứ người ta cần để duy trì sự sống và sức khỏe của mình.  Bài giảng trong Thánh lễ giao thừa (1946) của **ĐHY JOSEF FRINGS** (1887-1978). Trong thời kỳ hậu chiến ở Đức, từ lóng "fringsen" chỉ hành động ăn cắp vặt đồ ăn hoặc nhiên liệu: Đức Hồng Y của Cologne đã bày tỏ sự cảm thông về những chuyện ăn cắp trên tàu lửa, được cho là thiếu thốn hàng cung cấp trong một mùa đông băng giá.    Đôi khi vì công ích phải truất hữu. Chẳng hạn như khi tư hữu đất đai làm cản trở sự thịnh vượng chung vì địa sản quá rộng lớn không đủ sức khai thác hoặc khai thác không đạt hoặc vì gây khổ cực cho dân chúng hoặc làm thiệt hại đến các lợi ích của đất nước.  **ĐGH PHAOLÔ VI**, *Populorum Progressio*  (24) |

**Này, đây mới là tài sản của Giáo Hội!**

Thánh Laurensô phó tế dưới triều Đức Giáo Hoàng Sixtô, ngài đã yêu cầu thánh nhân bán đi những vật quý báu của Giáo Hội. Theo truyền thuyết, Thánh Laurensô đã đem phân phát những thứ ấy cho người nghèo của thành Rôma. Người nghèo mới thực sự là tài sản quý báu của Giáo Hội. (\* ở hình trang 98)

|  |  |
| --- | --- |
| **94**  ***Công ích có ý nghĩa gì với người nghèo?***  Người nghèo phải được xem là trọng tâm của Giáo Hội, nếu không thì Giáo Hội phản bội lại sứ mệnh của mình. Trong HCMV Niềm Vui và Hy Vọng của Công Đồng Vatican II nói về *sự chọn lựa ưu tiên dành cho người nghèo* (GS 1). Từ Hiến Chế này dẫn đến các nghĩa vụ xã hội trọng tâm của cá nhân và của toàn thể Giáo Hội phải quan tâm đến các nhu cầu của con người, đặc biệt là những người đang ở những vùng bên lề xã hội. Tám Mối Phúc Thật trong Bài Giảng Trên Núi, sự khó nghèo của chính Chúa Giêsu, và sự yêu thương quan tâm của Người với người nghèo cho chúng ta thấy con đường ấy. Việc ủng hộ giúp đỡ những người bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề là một mệnh lệnh trực tiếp của Chúa Giêsu: "mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25:40). Tuy thế, Chúa Giêsu cũng cảnh tỉnh quan điểm theo ý thức hệ cho rằng chúng ta hoàn toàn có thể loại trừ hết đói nghèo trên thế giới (Mt 26:11). Điều này chỉ có thể xảy ra khi Chúa Kitô Đến Lần Thứ Hai.  ⇨182-183 ⇨2443-2446 ⇨448-449  **95**  ***Nguyên tắc bổ trợ liên quan đến điều gì?***  Mỗi nhiệm vụ xã hội bao giờ cũng được giao trước tiên cho nhóm ở cấp thấp nhất có thể thực hiện nhiệm vụ ấy. Chỉ khi nào nhóm ở cấp thấp hơn không có khả năng giải quyết vấn đề, thì nhóm ở cấp cao hơn có thể nhận thế trách nhiệm. Tuy nhiên, nếu nhóm ở cấp thấp hơn cần giúp đỡ, thì cấp cao hơn phải giúp. Sự bố trí này được tóm tắt trong → nguyên tắc bổ trợ và → đề nghị trợ giúp. Ví dụ, nếu một gia đình có vấn đề, và chỉ khi nào vượt sức chịu đựng của gia đình ấy hoặc cha mẹ không thể giải quyết được vấn đề này, thì Nhà nước có thể can thiệp. Nguyên tắc bổ trợ này được cho là để tăng cường sự tự do của cá nhân, của các nhóm và các đoàn thể, và tránh tập trung quyền hành ở một cấp quá nhiều. Cần khuyến khích sáng kiến cá nhân, vì một người có thể tự lo được cho bản thân là một phần quan trọng của phẩm giá con người. Nguyên tắc bổ trợ lần đầu tiên được trình bày có hệ thống vào năm 1931, trong thông điệp Quadragesimo Anno (tứ thập niên) của Đức Giáo Hoàng Piô XI.  ⇨185-187 ⇨1883-1885,1894 ⇨286, 323  **96**  ***Nguyên tắc bổ trợ có áp dụng cho chính trị không?***  Có. Không thể thiếu việc áp dụng nguyên tắc bổ trợ, ví dụ như khi có một vấn đề về quyết định mối quan hệ giữa các chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Chỉ trong các trường hợp chính quyền địa phương không tự giải quyết được vấn đề thì chính quyền trung ương mới có thể đòi hỏi thẩm quyền. Tuy nhiên, theo nguyên tắc, có thể có những trường hợp ở cấp cao hơn phải chủ động can thiệp vào: ví dụ, khi một thảm họa thiên nhiên đủ lớn hoặc khi nhân quyền bị vi phạm.  ⇨188⇨1883-1885, 1894 ⇨323, 447  **97**  ***Nguyên tắc bổ trợ có ý nghĩa gì đối với cá nhân?***  Ta không thể chỉ để lại những vấn nạn về cuộc sống với nhau cho ''cấp cao hơn", trong trường hợp của mình, ta phải chủ động tìm cách giải quyết vấn đề trước và chỉ khi nào bị quá tải thì mình mới yêu cầu cấp cao hơn kế tiếp giúp đỡ. Tất nhiên, trước khi một cá nhân yêu cầu điều đó thì sự trợ giúp trực tiếp phải thích hợp cho cả người đề nghị giúp và người được giúp. Vì theo nguyên tắc, Kitô hữu được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội và không loại trừ ai.  ⇨189 ⇨1913 ⇨323, 328 | Thế giới có đủ cho nhu cầu của hết mọi người, nhưng không đủ cho lòng tham của mọi người.  **MAHATMA GANDHI** (1869- 1948), chính trị gia Ấn Độ    Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết.  **Gb 2:15-17**    Ôi, tôi thật mong sao Giáo Hội nghèo và phục vụ người nghèo!  **ĐGH PHANXICÔ**, 16/3/2013    **NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ**  Cấp trên (ví dụ, Nhà nước) không được đòi thẩm quyền nếu cấp dưới (ví dụ, gia đình) có thể tự giải quyết vấn đề.    **ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP**  Nếu một vấn đề mà đoàn thể ở cấp dưới bị quá sức không giải quyết nổi, thì cấp cao hơn kế tiếp phải được đề nghị giúp đỡ.    [Giáo Quyền] nên ủy thác cho giáo dân nhiệm vụ họ có thể thực hiện được hoặc thậm chí còn tốt hơn linh mục và để cho họ tự do làm và thực hiện trách nhiệm cá nhân trong lãnh vực công việc giới hạn của họ hoặc trong lãnh vực phúc lợi chung của Giáo Hội yêu cầu.  **ĐGH PIÔ XII**, 5/10/1957    Bạn đừng làm giúp người ta những gì họ có thể làm và những gì họ nên tự làm cho chính mình.  **ABRAHAM LINCOLN**  (1809-1965), Tổng thống Hoa Kỳ    Điều bạn nói với tôi thì tôi quên. Điều bạn làm cho tôi xem thì tôi nhớ. Điều bạn để tôi làm thì tôi hiểu.  **KHỔNG TỬ** (551-479 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa |



**Tự tin là điểm bắt nguồn cho người khác tin tưởng.**

**FRANÇOIS DE LA ROCHEFOUCAULD** (1613-16B0), nhà ngoại giao và tác giả

|  |  |
| --- | --- |
| **98**  ***Làm sao có thể chia sẻ được trách nhiệm mà không ỷ lại?***  Bằng *cách tham gia*. Sự tham gia của công dân là nền tảng của dân chủ, do đó cũng quan trọng đối với các Kitô hữu. Kitô hữu thể hiện tình liên đới bằng việc tìm cách tham gia vào xã hội dân sự và tác động đến vận mệnh của xã hội. Bằng cách này, họ để ý đến trách nhiệm của mình phải định hướng phát triển thế giới. Khả năng tham gia phải được bảo đảm cho hết mọi công dân để tạo được điều gọi là cơ hội tham gia công bằng (xem bên dưới).  ⇨190 ⇨1913-1917  **99**  ***Trong thực tế sự tham gia như thế nào?***  Điều kiện quan trọng tiên quyết để tham gia thích hợp là có được sự giáo dục đến nơi đến chốn và nắm vững thông tin. Sự tham gia phải trong phạm vi thích hợp và không được lạm dụng để chỉ cổ vũ cho lợi ích cá nhân. Cũng không phải chỉ có mỗi việc là thực hiện quyền bỏ phiếu (GS 30-31; CA 51. 52). Về vấn đề này, học thuyết xã hội của Giáo Hội đặc biệt phê phán các chế độ độc tài chỉ xem bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng như là mối đe dọa. Còn hơn cả quyền bầu cử, các Kitô hữu cần phải dấn thân cho xã hội, dù sự tham gia này là trong giáo xứ, trong một đảng chính trị, hoặc các đoàn thể tại địa phương. Nhất là những giáo dân cần có năng lực đặc biệt về nhiều vấn đề xã hội, nhờ vậy, cộng tác vào việc định hướng phát triển cộng đồng địa phương (GS 43). Tất nhiên, là Kitô hữu, người ta không chỉ muốn tham gia vào xã hội với tính cách cá nhân, mà còn phải bằng tình liên đới để giúp những người khác cũng có thể tham gia. *Sự tham gia thực sự của hết mọi người* là cốt lõi của cơ hội tham gia công bằng, đổi lại điều này trở thành một yếu tố quyết định về công bằng xã hội nói chung. *Tình trạng loại trừ* các cá nhân sẽ phủ nhận phẩm giá của họ, cho nên vi phạm mệnh lệnh tôn trọng con người.  ⇨151,189-191,406 ⇨913-1917 ⇨328  **100**  ***Nguyên tắc liên đới có hàm ý gì?***  Nguyên tắc liên đới diễn tả chiều kích xã hội của con người. Không ai có thể chỉ sống cho riêng mình; họ lúc nào cũng phải nhờ đến người khác, và không chỉ nhận được sự trợ giúp thiết thực, mà còn để có người trò chuyện, để trưởng thành đi tới sự hiểu biết các ý tưởng, lý luận, nhu cầu và ước muốn của người khác, và để có thể phát triển tính cách của mình hoàn thiện hơn.  ⇨192 ⇨1939-1942 ⇨332  **101**  ***Tình liên đới có thể đi xa đến đâu?***  Trong một thế giới toàn cầu hóa, chúng ta rất mừng là các ranh giới đang ngày càng trở nên ít quan trọng, vì thế giới đang xích gần lại với nhau hơn và có thể giao tiếp trực tiếp bằng truyền thông. Tuy nhiên, sự toàn cầu hóa cũng ẩn chứa các nguy cơ lớn: những bất ổn về chính trị hay kinh tế ở một nơi trên thế giới sẽ có những hậu quả tức thời đến những người sống ở một nơi hoàn toàn khác. Dù nguyên tắc bổ trợ vẫn được giữ vững, nhưng theo quan điểm đạo đức, chúng ta phải học cách tư duy ở phạm vi toàn cầu. Nhiều vấn đề, chẳng hạn như dịch bệnh hoặc di dân, chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ toàn cầu nếu chúng ta muốn đi đến các giải pháp lâu dài mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trên Hành Tinh Trái đất.  ⇨192 ⇨1939-1948 ⇨332, 376, 395  **102**  ***Tình liên đới được thực thi trong thực tế như thế nào?***  Tình liên đới cùng một lúc vừa là nguyên tắc xã hội vừa là đức tính luân lý (*Tóm Lược Học thuyết Xã hội* 193). Như một nguyên tắc của trật tự xã hội, nó đáp ứng để vượt qua những "cơ cấu tội lỗi" (SRS 36) và để tạo ra một "nền văn minh tình yêu" nhờ vào tình liên đới. Như một đức tính luân lý, *tình liên đới* có nghĩa là sự hỗ trợ có chủ tâm và thiết thực vì hạnh phúc của tất cả mọi người. Những lời nói vu vơ mơ hồ về lòng thương cảm không ích gì, chúng ta phải hành động! "Nguyên tắc liên đới đòi hỏi những con người của thời đại chúng ta ngày càng phải tu dưỡng để nhận thức rõ hơn rằng họ là những người mắc nợ xã hội mà trong đó họ là thành viên" (*Tóm Lược Xã Hội Học Thuyết* 195). Tự mình người ta có thể làm được việc nhỏ, nhưng khi sự việc không còn như thế nữa thì người ta phải dựa vào những gì người khác đã hoàn thành, kể cả những việc tổ tiên của họ đã làm. Vì vậy, chúng ta phải ủng hộ những người khác, và trong các hành động và quyết định của mình chúng ta cũng phải cân nhắc cả đến các thế hệ tương lai nữa.  ⇨193-195 ⇨1942 ⇨323, 328, 332, 447 | Trách nhiệm đối với bản thân là gốc rễ của tất cả trách nhiệm.  **MẠNH TỬ** (372-289 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa    Sự an nguy của thường dân dựa vào sự an nguy của quan chức; sự an nguy của quan chức dựa vào sự an nguy của thường dân. Thường dân hay quan chức, quí tộc hay dân dã đều phải cậy dựa vào nhau, để mọi tầng lớp đều được an vui.  **LÃ BẤT VI** (khoảng 300-236 TCN), tướng quốc nước Tần, Trung Hoa    Nhiều thường dân ở nhiều nơi tầm thường làm nhiều điều nhỏ bé có thể thay đổi bộ mặt của trái đất.  **Ngạn ngữ Bantu** [Nam Phi]    Hoa trái của sự thinh lặng là Cầu Nguyện. Hoa trái của Cầu Nguyện là Đức Tin. Hoa trái của Đức Tin là Tình Yêu. Hoa trái của Tình Yêu là Phục vụ. Hoa Trái của Phục Vụ là Hòa Bình.  **THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA**  (1910-1997)    Chúng ta học bay như chim trên trời, chúng ta học bơi như cá dưới biển, song chúng ta chưa học đi trên đất như anh chị em.  **MARTIN LUTHER KING**    Anh em hãy mang đỡ gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Chúa Kitô.  **Gl 6:2**    Nền văn hóa tiện nghi thoải mái làm cho người ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, làm cho người ta không còn nhạy cảm với tiếng kêu khóc của những người khác. Tuy nhiên, làm cho người ta sống trong những quả bong bóng xà bông dễ thương, mong manh dễ vỡ; họ tạo ra một ảo giác trống rỗng thoáng qua đưa đến sự dửng dưng với những người khác; thực ra, thậm chí còn dẫn đến sự toàn cầu hóa về sự dửng dưng. Trong thế giới toàn cầu hóa này, người ta đã rơi vào sự dửng dưng toàn cầu hóa. Người ta đã trở nên quen với sự đau khổ của người khác: chuyện đó chẳng ảnh hưởng đến tôi; chuyện đó không làm tôi quan tâm; chẳng việc gì đến tôi!  **ĐGH PHANXICÔ**  chuyến thăm đảo Lampedusa 7/2013    Công bằng là "trả lại" cho mỗi người những gì “nợ họ" dù họ là Thiên Chúa hay con người.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ**, *Tổng Luận Thần học II-II, q. 58, art. 1*    Nhiều người nói về người nghèo, nhưng chẳng mấy ai nói với người nghèo.  **THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997)    Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.  **1Cr 12:26** |



**Tôi không chịu nổi chuyện phơi bày những cảnh bần khổ trên các phương tiện truyền thông để lợi dụng lòng trắc ẩn của người xem.**

**BOB GELDOF** (sn. 1951), nhạc sĩ nhạc rock Ailen

|  |  |
| --- | --- |
| **103**  ***Đối với tín hữu, lý do cơ bản nhất để thực thi tình liên đới là gì?***  Là vì tình liên đới của Chúa Giêsu. Không ai từng thực thi tình liên đới tuyệt vời hơn Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã đến như dấu chỉ sống động của tình liên đới của Thiên Chúa với nhân loại, mà con người không thể tự cứu mình. Con Thiên Chúa không chỉ công bố tình liên đới của mình với tất cả nhân loại, Người thậm chí còn hy sinh mạng sống cho chúng ta. Sự hiến thân hoàn toàn vì lợi ích của người khác như vậy diễn tả tình liên đới và tình yêu tuyệt đỉnh, sự tận hiến này phải trở nên tiêu chuẩn cho hành động Kitô giáo.  ⇨196 ⇨949-953 ⇨395  **104**  ***Có phải các nguyên tắc của học thuyết xã hội là nền tảng duy nhất để xây dựng một xã hội tốt đẹp không?***  Không phải. Trước khi có học thuyết xã hội Kitô giáo vốn đã có các giá trị phổ quát mà học thuyết này gắn liền với chúng cách hợp lý. Người ta phải có được những giá trị đầy đủ và bản thân họ phải dấn thân cho những giá trị ấy để sống một cuộc sống có lương tâm và có thể tham gia vào xã hội cách đáng tin cậy. Như vậy các nguyên tắc xã hội hướng dẫn để định hình phát triển xã hội. Rồi khi ấy tất cả các giá trị sẽ được liên kết với phẩm giá của con người, vì nhân phẩm là giá trị quan trọng nhất có được nhờ bởi con người giống hình ảnh Thiên Chúa.  ⇨197 ⇨2419-2425 ⇨324, 438  **105**  ***Trong học thuyết xã hội, những giá trị nào quan trọng?***  Ba giá trị cơ bản: sự thật, tự do và công bằng. Tuy vậy, sự chung sống của con người thực sự đạt được kết quả mĩ mãn cần phải có cả tình yêu và lòng thương xót. Cho nên Thánh Tôma Aquinô nói: "Công bằng mà không thương xót là tàn ác, thương xót mà không công bằng là nguyên nhân tàn lụi"  ⇨197 ⇨1886 ⇨324  **106**  ***Tự do có ý nghĩa gì?***  *Tự do* đặt con người lên trên loài vật và theo nghĩa nào đó, thậm chí còn làm cho con người giống hình ảnh Thiên Chúa. Sự tự do đích thực không phải là khả năng có thể chọn bất cứ cái gì mình muốn, thiện hay ác, mà đúng hơn là khả năng chọn điều tốt. Chỉ có con người tự do mới có thể chịu trách nhiệm. Là con người tự do khiến cho con người độc đáo. Trong phạm vi khả năng, người ta có thể tự do lựa chọn nghề nghiệp và ơn gọi của mình; con người có thể đi đây đi đó, chọn cái này hoặc để cái kia qua một bên. Đó là quyền cơ bản của con người mà việc thực hiện quyền này không được hạn chế mà không có lý do hợp lý. Với sự tôn trọng quyền tự do ngôn luận, con người phải được nói lên tư tưởng tôn giáo, chính trị và văn hóa của riêng họ cách tự do. Mọi người đều có thể tự do bày tỏ ý kiến của riêng mình. Để điều này xảy ra được, cần phải có một trật tự pháp lý nhằm bảo đảm sự tự do của con người và bảo vệ điều này không bị sức ép của người khác lạm dụng quyền tự do.  ⇨199-200 ⇨1738 ⇨286, 290  **107**  ***Tại sao người ta cần sự thật trong đời sống xã hội?***  Sự thật được thể hiện trong đời sống cá nhân của mỗi người có nghĩa là tính trung thực, tính lương thiện. Nếu người ta không đối xử trung thực với nhau, thì bất kỳ xã hội nào rồi cũng sẽ sụp đổ tan tành. Khi lời nói và hành động không còn đi đôi với nhau nữa và khi người ta không còn có thể tin chắc được là trung thực, thì cuộc sống chung của con người trở thành nghi ngờ, lạnh lùng và gian xảo. Một phần khác của sự thật trong lĩnh vực kinh tế - chính trị là *sự minh bạch*, cả trong quyết định và hành động. Điều này đặc biệt chính xác khi liên quan đến vấn đề sử dụng các nguồn lực tài chính.  ⇨198 ⇨2464-2487 ⇨452-455  **108**  ***Công bằng là gì?***  Công bằng là quyết tâm "trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân" (GLCG 1807).  ⇨201 ⇨1807, 2411 ⇨302  **109**  ***Có những loại công bằng nào?***  *Công bằng phân phối* là mối quan hệ của cộng đồng với các thành viên của nó. Loại công bằng này chia phần công bằng cho từng người hoặc từng nhóm. *Công bằng pháp lý* là mối quan hệ của các thành viên với cộng đồng. Loại công bằng này đòi hỏi mỗi thành viên của cộng đồng đóng góp phần của mình thích hợp. *Công bằng giao hoán* là mối quan hệ giữa những người ngang hàng: người bán hàng sẽ nhận được giá cả hợp lý cho hàng hóa của họ. Loại công bằng này hướng dẫn việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới. Tất cả các loại công bằng này tạo nên *công bằng xã hội*. Đấu tranh cho *công bằng xã hội* là một phần khai triển quan trọng về *công bằng pháp lý*. Trong khi *công bằng pháp lý* liên quan với việc tuân thủ luật pháp và chính phủ thực hành chức năng theo pháp luật, thì *công bằng xã hội* đưa ra các vấn đề xã hội nói chung để được xem xét. Của cải trái đất này phải được phân chia công bằng. Sự chênh lệch bất công giữa các cá nhân phải được bù đắp cân xứng. Hơn nữa, phẩm giá của con người phải được tôn trọng. Đặc biệt là trong các vấn đề kinh tế, con người không thể bị hạ thấp bằng với giá trị hữu dụng của họ hay bằng với giá trị tài sản của họ. Các chính sách phục vụ cho sự nghiệp hòa bình phải mang lại công bằng theo nghĩa toàn diện, chính xác là khi có vấn đề phân phối hàng hóa công bằng (GS 29). Việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới phải được hướng dẫn bởi điều gọi là *công bằng giao hoán*: người bán hàng sẽ nhận được: một mức giá phù hợp cho hàng hóa của họ.  ⇨201⇨1928,1943, 2411-2412, 2426-2436 ⇨329, 430, 449  **110**  ***Đâu là nguồn gốc của những giá trị này?***  Tất cả các giá trị đều có nguồn gốc từ Thiên Chúa. Tình yêu không phải là một *thuộc tính* của Thiên Chúa; mà chính "Thiên Chúa là tình yêu" (1 Ga 4: 8). Vì thế, tình yêu dành cho tha nhân phải là điểm quy chiếu trung tâm cho tất cả các hoạt động xã hội. Nếu người ta yêu thương, người ta sẽ trung thực, sẽ chấp nhận tự do của người khác, và người ta làm vì công lý. Tình yêu vượt trội hơn công lý vì người ta không chỉ trả cho người khác những gì họ nợ người ấy, mà hết lòng muốn làm điều tốt cho người ấy. Giá trị cơ bản của "phẩm giá con người" cũng có nền tảng ở tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Vì Thiên Chúa yêu thương mỗi người bao la khôn lường, Ngài đã tạo dựng con người giống hình ảnh đáng yêu của mình; cho nên con người có phẩm giá bất khả nhượng vốn có.  ⇨205 ⇨2212 ⇨321-324, 332 | Bản chất sâu xa nhất của tình yêu là quên mình.  **EDITH STEIN** (1891-1942)    Công bằng mà không thương xót thì thiếu bác ái; thương xót mà không công bằng thì làm thành hư hỏng.  **FRIEDRICH VON BODELSCHWINGH** (1831- 1910), thần học gia Tin Lành và nhà hoạt động xã hội    Một chút thương xót làm cho thế giới bớt lạnh lùng và công bằng hơn.  **ĐGH PHANXICÔ**, 17/3/ 2013    Khi thất vọng, tôi nhớ là suốt trong lịch sử, những đường hướng chân lý và tình yêu cuối cùng luôn chiến thắng. Có các bạo chúa và những kẻ sát nhân trong một thời nào đó dường như họ bất khả chiến bại. Nhưng cuối cùng, bao giờ họ cũng thất bại. Hãy luôn nghĩ về điều đó.  **MAHATMA GANDHI** (1869-1948)    Chỉ nói về tính toàn vẹn của hệ thống môi sinh không còn đủ nữa. Người ta phải dám nói về sự toàn vẹn của cuộc sống con người, về sự cần thiết phải cổ vũ và liên kết tất cả các giá trị tuyệt vời.  **ĐGH PHANXICÔ**, LS 224    Điều lớn lao nhất được ban cho con người là sự lựa chọn, đấy là tự do.  **SØREN KIERKEGAARD** (1813-1855), triết gia Đan Mạch    Phụng sự Thiên Chúa chính là tự do.  **LUCIUS ANNAEUS SENECA** (khoảng 4 TCN - 65 CN), chính trị gia và triết gia La Mã    Khi nói thật, thì sau này bạn không hề phải nhớ xem mình đã nói dối chuyện gì.  **WARREN BUFFET** (sn.1930), doanh nhân người Mỹ    Sự thật không tuân theo người ta, mà đúng hơn người ta phải tuân theo sự thật.  **MATTHIAS CLAUDIUS** (1740-1815), thi sĩ Đức    Chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: … một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ.  **2Cr 6: 4, 7**    Công bằng là phải trả cho người ta cái của họ và không tham của người; công bằng là xem nhẹ cái lợi riêng để giữ công bằng cho hết mọi người.  **THÁNH AMBRÔSIÔ MILAN** (339-397), Tiến Sĩ Hội Thánh    Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa.  **Tv 35:24**    Phát triển, là danh xưng mới của hòa bình.  **ĐGH PHAOLÔ VI**, PP 76    Con người không thể làm điều thiện ở một lĩnh vực của cuộc sống trong khi lĩnh vực khác lại đầy những việc làm bất công. Cuộc sống là một tổng thể không thể chia tách.  **MAHATMA GANDHI**    Hãy thực thi lẽ công bằng và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa …  **Gr 22:3**    Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.  **Mt 13:43**    Mọi người đều ca ngợi công bằng nhưng đóng cửa khi nó đến.  **tục ngữ Thụy Điển**    Thiên Chúa yêu thương người ta, không phải vì người ta đáng yêu nhưng bởi vì Thiên Chúa là tình yêu.  **C. S. LEWIS** (1868-1963), tiểu thuyết gia, nhà phê bình văn học và nhà biện giải Kitô giáo    Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.  **1 Cr 13:6**    Điều người ta sẵn lòng làm nhất là làm vì tình yêu.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ**  Tổng Luận Thần Học I-II, câu 114, mục 4, phần chính |

**Nếu tình yêu ngự trị trên Trái Đất, sẽ không còn cần đến luật lệ nữa.**

**ARISTOTLE** *Nichomachean Ethics* III, 7

|  |  |
| --- | --- |
| **111**  ***Tại sao chỉ công bằng thì chưa đủ?***  Tình yêu thì nhiều hơn công bằng, vì tình yêu thì "nhẫn nhục" và "hiền hậu" (1 Cr 13: 4). Ngoài công bằng còn cần có lòng nhân từ để xã hội thực sự có tình người. *Công bằng xã hội* chưa đủ cho cuộc sống chung với nhau, *công bằng pháp lý* lại càng ít hơn nữa, vì không có pháp luật nào có thể tạo ra được thiện chí giữa con người với nhau. *Công bằng pháp lý* chỉ có thể trừng phạt tội phạm chống lại phẩm giá con người và giúp giáo dục đức hạnh, nhưng *bác ái xã hội* phát sinh các sức mạnh sáng tạo vì công ích, do đó, vì lợi ích toàn diện của hết mọi người. Điều này bao gồm các cấu trúc công bằng cho phép có chỗ cho lòng thương xót. Tuy nhiên, lòng thương xót không thể như công bằng được, vì công bằng cần phải có luân lý cơ bản. Lòng thương xót người ta chỉ cần kêu xin, còn công bằng thì người ta phải đòi hỏi.  ⇨206-207 ⇨1822-1829,1844 ⇨309 | Tình yêu là niềm vui trong điều thiện; đối tượng thích hợp của tình yêu là điều thiện hảo. Yêu thương là muốn điều tốt cho người ta.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ**  **Tổng Luận Thần học** I-II (câu 26, mục 1, phần chính; câu 27, mục 1, phần chính; câu 26, mục 4, phần chính)    Sẽ không có hòa bình nếu không có tự do, sẽ không có tự do nếu không có công lý, sẽ không có công lý nếu không có tình yêu.  **DAN ASSAN** (sn.1946), nhà hoạt động nhân quyền ở Tel Aviv |

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

**4**

**các nguyên tắc thuộc giáo huấn xã hội của giáo hội**

**Gia Đình Là Điển Hình của Nguyên Tắc Bổ Trợ**

Nếu gia đình nào lâm vào cảnh tuyệt vọng, tự mình tìm giải thoát và bạn hữu khuyên giải mà không được, thì phận sự chính quyền phải giơ tay giúp đỡ, vì đương nhiên gia đình là một phần tử của xã hội. Cũng một lẽ ấy, nếu trong phạm vi gia đình có bất đồng về quyền lợi đôi bên, về những điều căn bản hệ trọng, thì chính phủ phải can thiệp để phục hồi quyền bất khả xâm phạm của mọi công dân. Làm vậy không phải là tiếm quyền của công dân mà chỉ là làm trọn phận sự che chở bênh vực quyền lợi công dân. Chính quyền cũng không nên can thiệp đào sâu hơn nữa. Thiên nhiên đặt giới hạn không chính phủ nào vượt qua được. [tức là theo luật tự nhiên].

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 11**

**Sở hữu Tập Thể**

Ngoài bất công, đảo lộn và hỗn loạn giữa tất cả các tầng lớp xã hội là quá hiển nhiên [trong hệ thống chủ nghĩa xã hội]. Công dân nô lệ chịu đựng cảnh bị không ưa và ghét bỏ, nên mới mở cửa cho công dân tha hồ giận ghét nhau, sinh lòng bất mãn và căm hờn. Sản vật cũng khô cạn vì chẳng ai buồn vận dụng khả năng hoặc kỹ thuật, và cái tư tưởng bình đẳng của những giấc mơ êm đềm mà họ thường lấy đó làm vui, đã bị thực tế san phẳng thành đống đổ nát.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 12**

**Nhiệm Vụ Bổ Trợ của Nhà Nước và Sở Hữu Tập Thể**

Chính phủ không được chi phối cá nhân và gia đình. Cá nhân và gia đình nên được đủ tự do hành động trong mọi phạm vi phù hợp với công ích và không làm hại cho kẻ khác. Nhưng dầu sao chính quyền cũng có phận sự phải bảo vệ cộng đồng và toàn thể và các thành viên của cộng đồng. Cộng đồng, vì việc bảo tồn quốc gia rõ ràng là công việc của chính quyền. Vận mạng dân nước không những là quy tắc tối thượng mà còn là nguyên nhân và lý do tồn tại của chính quyền. Thành viên, vì luân lý và Phúc Âm đều đặt để rằng, mục đích của chính quyền các quốc gia phải là vì lợi ích của những người dân mà họ cai quản, chứ không vì lợi ích của những người cầm quyền.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 28**

**Nguyên Tắc Căn Bản: Liên Đới vì Yêu Thương**

Bằng cách này, nguyên tắc liên đới, như người ta thường nói ngày nay… rõ ràng được xem là một trong những nguyên tắc nền tảng của quan niệm Kitô giáo về tổ chức chính trị và xã hội. Nguyên tắc này đã nhiều lần được Đức Giáo Hoàng Lêô XIII phát biểu với từ ngữ “tình bạn”, một khái niệm mà chúng ta đã thấy trong triết học Hy lạp. Đức Giáo Hoàng Piô XI đã gọi bằng một danh từ khác cùng một ý nghĩa “bác ái xã hội”, trong lúc Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi mở rộng quan điểm đó theo những chiều kích hiện đại của vấn đề xã hội, đã gọi là “văn minh của tình yêu”.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 10**

**Nhà Nước và Các Nguyên Tắc Xã Hội**

Nhà nước phải góp phần vào việc thực thi những mục tiêu này [tức là quyền của người lao động] cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Cách gián tiếp và theo nguyên tắc bổ trợ, là tạo điều kiện thuận lợi cho tự do hoạt động kinh tế, nhờ đó có thể tạo ra nhiều công ăn việc làm và nguồn tài sản phong phú. Cách trực tiếp và theo nguyên tắc liên đới, để bảo vệ những người yếu kém nhất, là hạn chế phần nào quyền tự trị của các thành phần nắm quyền quyết định về những điều kiện làm việc, và trong mỗi trường hợp, bảo đảm cho người lao động thất nghiệp mức sống tối thiểu.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 15**

**Các Mạng Lưới Liên Đới**

Ngoài gia đình ra, còn có những nhóm xã hội trung gian khác đóng vai trò hàng đầu và làm sống động hơn những mạng lưới liên đới đặc biệt. Những nhóm này đã phát triển thành những cộng đoàn đích thực của những cá thể và họ củng cố hệ thống xã hội, tránh cho xã hội khỏi rơi vào tình trạng quần chúng vô danh không có tình người, là những điều thật đáng tiếc hay xảy ra ngày nay. Chính nhờ trong quan hệ cá thể ở nhiều cấp độ khác nhau mà con người sống và xã hội trở nên “cá thể” hơn.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 49**

**Giáo Huấn Xã Hội trong Đối Thoại**

Ngoài ra, giáo huấn xã hội của Giáo Hội còn có một chiều kích liên quan hệ trọng với các môn học khác. Để đưa chân lý độc nhất liên quan đến con người vào trong những bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị khác nhau và biến đổi liên tục, giáo huấn này phải đối thoại với những môn học khác nhau chuyên về con người. Giáo huấn tiếp thu những hỗ trợ của những môn học ấy và giúp định hướng những môn học này, trong một nhãn giới rộng lớn hơn, nhằm phục vụ con người, được nhận biết và yêu mến trong sự viên mãn của ơn gọi mình.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 59**

**Từ Chối Liên Đới**

Bầu khí luân lý bất ổn mù mờ có thể giải thích do bởi các vấn đề xã hội ngày càng gia tăng, và luân lý bất ổn mù mờ đôi khi làm giảm nhẹ trách nhiệm cá nhân nơi một số người, thì cũng không kém phần chân thực rằng chúng ta đang đối đầu với một thực tại rộng lớn hơn mà người ta có thể coi như là một cơ cấu tội lỗi thực sự. Thực tại này đặc trưng một nền văn hóa vừa nảy sinh, nền văn hóa từ chối liên đới, nền văn hóa này tự biểu lộ trong nhiều trường hợp như một “nền văn hóa sự chết” thực sự. Nền văn hóa sự chết này được tích cực khích lệ bởi những trào lưu văn hóa, kinh tế và chính trị mang phần nào quan niệm thực dụng của xã hội.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelium Vitae (1995), 12**

**Bác Ái Vượt Trên Công Lý**

*Ubi Societas, Ibi Ius* [ở đâu có xã hội ở đó phải có luật pháp] mỗi xã hội xây dựng một hệ thống pháp lý riêng của mình. *Bác ái phải vượt trên công lý*, vì yêu thương là trao ban cho kẻ khác điều “thuộc về tôi”; nhưng bác ái không thể hiện hữu nếu không có công bằng, vì công bằng là điều buộc tôi phải trao trả cho kẻ khác điều “thuộc về họ”; điều thuộc về họ căn cứ vào hữu thể và hoạt động của họ. Tôi không thể “ban tặng” cho kẻ khác điều “thuộc về tôi” mà trước tiên không trao trả lại cho họ điều thuộc về họ dựa theo công lý. Ai yêu thương anh em trong tình bác ái, thì trước hết phải thực thi công bằng đối với họ. … Một mặt, bác ái đòi buộc công lý: nhìn nhận và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của từng cá nhân và của các dân tộc. … Mặt khác, bác ái vượt trên công lý và đưa công bằng đến chỗ hoàn thiện trong lôgic của trao ban và tha thứ. '*Đô thị trần gian*' được phát triển không chỉ đơn thuần nhờ những tương quan quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng ở mức độ rộng lớn và nền tảng hơn, còn nhờ những tương quan vô vị lợi, lòng thương xót và hiệp thông.

**ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 6**

**Tình Yêu, Công Bằng và Công Ích**

Khao khát và nỗ lực vươn tới *công ích* là *đòi hỏi của công lý và bác ái*. Dấn thân cho công ích có nghĩa là, một mặt bảo vệ và mặt khác phục vụ cho toàn bộ các định chế qui định đời sống xã hội về mặt pháp lý, dân sự, chính trị và văn hóa, với cách thức này đời sống xã hội trở thành *polis* (thành phố). Chúng ta càng nỗ lực bảo đảm công ích cho phù hợp với những nhu cầu đích thực của tha nhân, thì chúng ta càng yêu thương họ cách hiệu quả hơn. Mỗi Kitô hữu đều được kêu gọi thực hành đức bác ái này theo cách thế phù hợp với ơn gọi của mình và theo mức độ ảnh hưởng mình có trong *polis*. Đó là con đường mang tính cơ chế – người ta cũng có thể nói con đường mang tính chính trị – của bác ái, con đường tuyệt hảo và hiệu quả không thua kém gì hình thức bác ái khi trực tiếp gặp gỡ tha nhân, bên ngoài trung gian định chế của *polis*. Sự dấn thân cho công ích do bác ái tác động, sẽ có một giá trị cao hơn sự dấn thân thuần túy thế tục và chính trị.

**ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 7**

**Bắc Cầu đến Tha Nhân**

Chủ nghĩa cá nhân của thời hậu hiện đại và toàn cầu hoá của chúng ta tạo điều kiện cho một nếp sống làm suy yếu sự phát triển và vững bền của các mối tương quan nhân vị và làm biến dạng các mối dây ràng buộc gia đình. Hoạt động mục vụ cần làm sáng tỏ hơn sự thật rằng mối quan hệ của chúng ta với Cha đòi hỏi và khuyến khích một sự hiệp thông giúp chữa lành, cổ vũ và tăng cường các mối quan hệ giữa người với người. Trong thế giới chúng ta, đặc biệt trong một số nước, các hình thức chiến tranh và xung đột đang xuất hiện trở lại, nhưng người Kitô hữu chúng ta vẫn kiên trì trong ý muốn tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, bắc cầu, tăng cường các mối quan hệ và “chịu đựng gánh nặng của nhau” (Gl 6:2). Ngày nay cũng vậy, nhiều loại hiệp hội khác nhau nhằm bảo vệ các quyền và theo đuổi các mục tiêu cao quí đang được lập ra. Đây là dấu hiệu cho thấy ước muốn của nhiều người muốn đóng góp cho sự tiến bộ văn hóa và xã hội.

**ĐGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 67**

**Của Cải Phải Phục Vụ Công Ích**

Tình liên đới là một phản ứng tự nhiên của những người nhận ra rằng chức năng xã hội của tài sản và mục tiêu phổ quát của của cải là những thực tại quan trọng hơn quyền tư hữu. Quyền tư hữu tài sản là chính đáng bởi nhu cầu bảo vệ và gia tăng chúng, để chúng có thể phục vụ công ích tốt hơn; vì lý do này, tình liên đới phải được sống như là quyết định hoàn trả cho người nghèo những gì thuộc về họ. Các xác tín và thói quen này về tình liên đới, khi được đem ra thực hành, sẽ mở đường cho những biến đổi khác về cơ cấu và làm cho chúng trở thành hiện thực. Thay đổi các cơ cấu mà không tạo ra được những niềm tin và thái độ mới thì chắc chắn chỉ làm cho các cơ cấu ấy sớm hay muộn sẽ trở thành tham nhũng, áp bức và vô bổ.

**ĐGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 189**

**Còn tiếp**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**CÙNG NHAU XÂY DỰNG GIÁO HỘI CỦA CHÚA (CHÚA NHẬT XXI MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/\_cfgAdQSPjA](https://youtu.be/_cfgAdQSPjA" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

**Chúa nhật XXI Mùa Thường Niên – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (16,13-20)

Khi ấy, Chúa Giêsu đến địa hạt thành Xêsarêa Philipphê, và hỏi các môn đệ rằng: "Người ta bảo Con Người là ai?" Các ông thưa: "Người thì bảo là Gioan Tẩy Giả, kẻ thì bảo là Êlia, kẻ khác lại bảo là Giêrêmia hay một tiên tri nào đó". Chúa Giêsu nói với các ông: "Phần các con, các con bảo Thầy là ai?" Simon Phêrô thưa rằng: "Thầy là Ðức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống". Chúa Giêsu trả lời rằng: "Hỡi Simon con ông Giona, con có phúc, vì chẳng phải xác thịt hay máu huyết mạc khải cho con, nhưng là Cha Thầy, Ðấng ngự trên trời. Vậy Thầy bảo cho con biết: Con là Ðá, trên đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và cửa địa ngục sẽ không thắng được. Thầy sẽ trao cho con chìa khoá nước trời: sự gì con cầm buộc dưới đất, trên trời cũng cầm buộc; và sự gì con cởi mở dưới đất, trên trời cũng cởi mở". Bấy giờ Người truyền cho các môn đệ đừng nói với ai rằng Người là Ðức Kitô.

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**Cùng nhau xây dựng Giáo Hội của Chúa**

Trong một xã hội chuộng vật chất như thế giới chúng ta đang sống, khi mà con người dường như chỉ quan tâm và đánh giá nhau ở vẻ bề ngoài, thì câu hỏi mà Chúa Giêsu đặt ra cho các môn đệ*“Người ta nói Con Người là ai?”*dễ làm cho chúng ta có cảm tưởng rằng, Chúa Giêsu cũng quan tâm đến danh tiếng của Người. Tuy nhiên, sau khi nghe các môn đệ trả lời:*“Người thì bảo là Gioan Tẩy Giả, kẻ thì bảo là Êlia, kẻ khác lại bảo là Giêrêmia hay một tiên tri nào đó”,*thì Chúa Giêsu lại hỏi tiếp:*“phần anh em, anh em bảo Thầy là ai?”*Rõ ràng Chúa Giêsu chẳng mấy quan tâm đến những danh xưng mà thiên hạ dành cho Người, vốn chỉ được nhận biết qua những đánh giá bên ngoài. Điều Chúa Giêsu quan tâm là các môn đệ biết gì về Người sau khi họ đã cùng sống và chia sẻ sứ vụ với Người. Người muốn các môn đệ nhận biết Người về một khía cạnh khác, về căn tính của Người.

Hôm nay, Chúa Giêsu cũng đặt câu hỏi này với mỗi người chúng ta: “Còn con, con nói Ta là ai?”. Và điều Người chờ đợi nơi câu trả lời của chúng ta, chắc chắn không phải là những gì mà các thần học gia nghĩ thay cho chúng ta, hay những gì mà chúng ta nghe biết về Chúa qua sách vở, nhưng là lời tuyên xưng đầy xác tín của mỗi người. Sau bao nhiêu năm đã sống và kinh nghiệm về sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống hằng ngày, thì Người là ai đối với tôi?

Simon Phêrô, đại diện cho các môn đệ trả lời Chúa Giêsu: *“Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”*. Với những từ đơn giản này, Phêrô đã tiết lộ thần tính của Chúa Giêsu. Câu trả lời của Phêrô đi xa hơn những nhận xét của thiên hạ, ông tuyên xưng Chúa Giêsu vừa là người, vừa là Thiên Chúa. Đáp lại, Chúa Giêsu đã đưa ra lời tuyên bố long trọng: *“Anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất, anh ràng buộc điều gì, trên trời cũng sẽ ràng buộc như vậy; dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy”*. Lời tuyên bố này cho thấy Chúa xây dựng Hội Thánh của Người trên nền tảng các tông đồ, mà đại diện là Phêrô. Chính vì việc tuyên xưng đức tin của Phêrô mà Chúa Giêsu trao cho ông một sứ mệnh, một quyền tối thượng, một trách nhiệm lớn lao để củng cố đức tin của anh chị em mình trong Giáo Hội của Chúa. Quyền năng này là dấu hiệu hữu hình hành động của Chúa Kitô trong Giáo Hội của Người, nó được thể hiện mạnh mẽ hơn trong chính bản thân của Phêrô và những người kế vị. Vì thế, để hiệp thông với Chúa đòi hỏi chúng ta phải hiệp thông với Giáo Hội của Người.

Trong suốt dòng lịch sử Giáo Hội, các Kitô hữu đã phạm nhiều sai lầm và chắc chắn sẽ còn tiếp tục mắc phải những sai lầm. Giáo Hội cũng đã từng chứng kiến những cuộc chia rẽ, ly khai của các Kitô hữu. Thế nhưng, trong kinh Tin kính, chúng ta vẫn tin và tuyên xưng Giáo Hội là “**duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền**”, vì lẽ Giáo Hội là thân mình của Chúa Kitô, Đấng là Đầu của Giáo Hội. Ngay cả trong những thời điểm suy đồi tồi tệ nhất, Giáo Hội cũng không bao giờ đánh mất Chúa Kitô và Tin Mừng, vì chính Chúa gìn giữ Giáo Hội của Người.

Dẫu cho Giáo Hội không hoàn hảo vì Chúa Giêsu đã giao phó cho những con người bất toàn và đầy giới hạn dẫn dắt, thì đó không phải là lý do để chúng ta chê trách hay lìa xa Giáo Hội, mà ngược lại chúng ta càng phải yêu mến Giáo Hội hơn, vì Giáo Hội ôm trong lòng những tội nhân là chính chúng ta. Lòng yêu mến này thôi thúc mỗi Kitô hữu chúng ta xây dựng Giáo Hội theo khuôn mẫu Chúa Kitô: một Giáo Hội nhân từ, khiêm nhường và phục vụ; một Giáo Hội biết liên đới với những người nghèo khổ, luôn lắng nghe và cảm thông; một Giáo Hội luôn mở rộng vòng tay cho mọi người, nhất là với những người tội lỗi...

Tin Mừng hôm nay cũng nhắc nhở chúng ta một điều cốt yếu, đó là **đức tin** của chúng ta vào Chúa Giêsu không phải chỉ là kết quả của những ý kiến, quan điểm, hay do nỗ lực của riêng chúng ta, nhưng là một hồng ân của Thiên Chúa, một ơn mặc khải Chúa ban, như Chúa Giêsu đã nói với Phêrô: *“Không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.”*

Là Kitô hữu đồng nghĩa với việc bước theo Chúa Kitô và sống theo gương của Người. Nhưng làm sao chúng ta bước theo Chúa Kitô nếu chúng ta không biết, hay đúng hơn, không có một xác tín về Người. Làm sao chúng ta bước theo Chúa Kitô nếu không ở trong Hội Thánh của Người.

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho chúng ta biết yêu mến Giáo Hội, biết hiệp lòng chung sức với nhau để xây dựng một Giáo Hội hiệp nhất và yêu thương, một Giáo Hội mà khi mọi người nhìn vào sẽ không nói “hãy xem họ tổ chức tốt như thế nào”, nhưng là “hãy xem họ thương yêu nhau như thế nào!” Amen.

***Lm. Giuse Vũ Thái Hòa***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÂN DUNG LINH MỤC**

Có thể nói một trong các thành phần của Giáo hội được khen chê nhiều nhất đó là linh mục. Các tiếng khen chê ấy lại nhiều hơn khi Giáo hội mở Thượng Hội Đồng “Hiệp Hành”. Qua một vài sự cố “lạm dụng” mà báo chí Âu Mỹ làm rùm beng, nhiều linh mục phân trần cách dí dỏm rằng linh mục, cách riêng linh mục triều là kiếp trên đe dưới búa. Cũng có thể là thế, tuy nhiên cần chân nhận với nhau sự thật này: khi yêu ai, kính trọng ai nhiều thì người ta đòi hỏi kẻ ấy nhiều. Do đó việc các linh mục cần phản tỉnh, trở về với căn tính của mình hầu sống “chính danh, chính phận” là một đòi hỏi như là tất yếu.

Theo cái nhìn truyền thống dựa trên các năng quyền thì linh mục là người đã lãnh nhận chức tư tế thừa tác, được trao ban các năng quyền như quyền hiến thánh, quyền hiến dâng Mình và Máu Thánh Chúa Kitô trong Thánh Lễ, quyền tha các tội đã phạm sau khi được rửa tội qua bí tích Hòa giải và bí tích Xức Dầu (J. A. Hardon). Theo giáo huấn Công đồng Vaticanô II, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong Tông huấn Pastores Dabo Vobis nhấn mạnh linh mục là Kitô hữu đã lãnh nhận chức tư tế thừa tác để nên đồng hình đồng dạng với Kitô trong tư cách là thủ lãnh và là mục tử (x.GH số 28).

***1. Là người lãnh đạo và là người thầy:*** Chúa Giêsu đã từng khẳng định rõ ràng: “Anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời, chỉ có một Thầy và một vị lãnh đạo là Đức Kitô” (x.Mt 23,8-10). Dưới ánh sáng đức tin, nếu xét Cha là cội nguồn của mọi hiện hữu và mọi điều thiện hảo thì chỉ có một Cha là Đức Chúa Trời Ngôi thứ Nhất. Nếu xét người thầy như là người truyền giảng chân lý không hề sai lầm thì duy chỉ có Chúa Kitô mới thực là thầy. Và nếu xét người lãnh đạo là người dẫn dắt tha nhân không hề lầm đường, lạc lối thì cũng chỉ một mình Đức Kitô mới thực là người lãnh đạo. Các mục tử trong giáo hội dù vai cao vị trọng, dù được gọi là cha hay đức cha, dù được phong làm thầy dạy chân lý, dù được gọi là lãnh đạo tối cao một giáo phận hay cả thế giới thì cũng chỉ là những người được thông phần vào phụ tử tính của Cha trên trời, thông phần vào vai vị làm thầy, làm người lãnh đạo của Chúa Kitô. Vì được thông phần nên có đó sự hạn chế, sự bất cập vốn là lẽ tất nhiên.

Vai trò làm thầy và phận vụ lãnh đạo của Đức Kitô là hướng dẫn nhân loại nhận biết chân lý, thúc giục con người tìm kiếm, đón nhận chân lý để được cứu độ. Chúa Kitô đến thế gian này là để làm chứng cho sự thật, ai hâm mộ sự thật thì đi theo Người (x.Ga 18,37). Khi đứng đầu trong một tập thể là giáo xứ hay một cộng đoàn, các linh mục phải biết tổ chức các sinh hoạt, đề ra đường lối hoạt động, để gìn giữ và làm phát triển tập thể được giao phó. Việc tổ chức các đoàn thể, lập ra các ban bệ, việc đề ra các chương trình sinh hoạt…đúng là cần thiết. Tuy nhiên những hình thái tổ chức, sinh hoạt ấy không phải là điểm đến của linh mục trong vai trò lãnh đạo và là người thầy. Mục tiêu hàng đầu và không thể thiếu của linh mục khi lãnh đạo đoàn chiên đó là giúp đoàn chiên nhận biết chân lý, ái mộ chân lý và đón nhận chân lý bằng mọi giá để được cứu độ. Như thế trọng tâm của vai trò linh mục là giúp đoàn chiên biết phân biệt các giá trị, không chỉ biết phân biệt điều tốt với điều xấu mà còn phải biết phân biệt giữa điều tốt ít với điều tốt hơn, theo bậc thang giá trị để rồi biết vượt qua cả những điều tốt hữu hạn mà chọn lấy điều tốt nhất.

Để có được khả năng này thì ngoài sự học hỏi tìm tòi nghiên cứu, người linh mục không thể thiếu một điều căn bản đó là cầu nguyện. Chúa Kitô đã nêu gương cho chúng ta ở việc này. Tin Mừng tường thuật rằng Người thường xuyên lên núi hay vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện cùng Chúa Cha (x.Mc 1,35). Để có thể lãnh đạo dân thoát ra khỏi cảnh nô lệ mà vào đất hứa, nhất là để huấn luyện dân trở thành một dân tuyển lựa thì Môsê ngày ngày vào Trướng Tao Phùng để hội ngộ, đàm đạo cùng Thiên Chúa (x.Xh 32,7-11).

Một trong những nghệ thuật lãnh đạo đó là không bao giờ làm một mình mà biết sử dụng nhân sự, biết dùng người đúng việc, hợp khả năng. Dù là Con Thiên Chúa, là Đấng mà không có sự gì là không thể, Chúa Giêsu đã chọn gọi mười hai tông đồ và thêm bảy mười hai môn đệ để công tác với Người trong việc loan báo tin mừng. Môsê sau khi được nhạc gia hiến kế “đã chọn trong toàn dân những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người…”(x. Xh 18,13-27).

Một vấn đề đặt ra cho người lãnh đạo là chọn người cho việc hay chọn việc cho người? Đây là một câu hỏi khiến chúng ta liên tưởng đến tình trạng bố trí nhân sự trong nhiều tổ chức xã hội, nhất là trong xã hội Việt nam chúng ta một thời gian đã qua và có thể còn tồn tại trong hiện nay. Đã có lúc, có thời người ta tìm việc cho nhân sự để giải bài toán nhân sự của mình. Như thế vô tình người ta xem nhẹ ích lợi của quần chúng nhân dân. Chính vì thế mà đã có nhiều trường hợp, có người thú nhận công khai rằng tôi không có khả năng, nhưng vì do tổ chức phân công, nên chuyện sai sót là do khách quan, do cơ chế…Trái lại, một nhà lãnh đạo có tâm có lòng thì luôn lấy đại sự làm trọng, lấy lợi ích của quần chúng nhân dân làm mục tiêu phục vụ. ***Và như thế người lãnh đạo công tâm sẽ luôn tìm người cho việc chứ không ngược lại.***

Một phẩm tính nữa của người lãnh đạo chân chính đó là luôn liên đới trách nhiệm với cộng sự viên, luôn biết cảm thông và đồng phận với những người mình chăm nom, hướng dẫn. Cung cách hành xử của ông Môsê cho ta hiểu thế nào là liên đới với số phận của đoàn dân mình lãnh đạo. Nhiều khi Thiên Chúa đã như hết kiên nhẫn trước sự phản phúc của dân mà Người đã ưu ái tuyển lựa, dẫn dắt ra khỏi ách nô lệ Ai Cập. Đói một chút họ cũng la toáng, khát một tí họ cũng phản loạn, chán chê mùi vị Manna lại nhớ đến củ hành củ tỏi của thời nô lệ đến nỗi không muốn sống đời tự do mà phải vất vả, thà làm nô lệ mà có cái ăn… Thiên Chúa đã từng đe dọa tiêu diệt họ và cho Môsê trở thành tổ phụ một dân tộc thay thế. Môsê đã hoàn toàn đứng về phía dân để cầu xin Chúa tha thứ. Có lần ông đã như “chơi khăm” Thiên Chúa để mong Người thu hồi cơn giận: “Lạy Chúa là Đức Chúa, xin đừng hủy diệt dân Ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao của Ngài để giải thoát, và đã ra tay uy quyền đưa ra khỏi Ai Cập. Xin nhớ đến các tôi tớ Ngài là ông Abraham, ông Isaác và ông Giacóp, xin đừng để ý đến sự ngoan cố, sự gian ác và tội của dân này, kẻo tại miền đất từ đó Ngài đã đưa chúng con ra, người ta lại nói: Chính vì Đức Chúa đã không thể đưa chúng vào đất Người đã thề hứa với chúng, và chính vì ghét chúng mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong sa mạc!” (Đnl 9,26-28).

Sự liên đới trách nhiệm của Đấng là Môsê mới, Giêsu Kitô, đã được bốn tin mừng minh chứng cách rõ nét. Chọn gọi môn đệ xong, Chúa Giêsu huấn luyện họ đủ đầy các phương diện. Những lần sai đi thực tập truyền giáo thì không thiếu những lời căn dặn thiết yếu cùng việc trao ban quyền năng trên các thần ô uế và bệnh tật. Khi đã đến giờ phải bỏ thế gian mà về cùng Chúa Cha, Người khẩn khoản nài xin Cha gìn giữ những kẻ mà Cha đã ban cho Người (x.Ga 17,9-19 ). Trước đám đông quân lính tìm bắt Người tại vườn cây dầu, Người đã tìm cách che chở môn sinh cho đến cùng (x.Ga 18,8).

Chúa Giêsu không chỉ liên đới với các môn đệ mà còn với mọi người, với cả những người vì ganh tương đố kỵ mà loại bỏ Người. Vốn sang giàu, Người đã tự nguyện nên nghèo hèn để chúng ta được nên sang giàu (x.2Cor 8,9-12). Vốn vô tội, Người đã tự nguyện mang kiếp tội nhân để chúng ta được thứ tha. Ngay phút giây hấp hối trên thập giá, Người cũng không quên nài xin chúa Cha tha tội cho những kẻ giết Người (x.Lc 23,34).

***2. Là vị mục tử nhân lành và là con chiên ngoan hiền:*** Hình ảnh vị mục tử nhân lành được minh họa nhiều trong Thánh Kinh và Kitô hữu chúng ta vốn đã rất thân quen. Dưới cái nhìn của Thánh Kinh, đặc biệt qua sách ngôn sứ Êdêkien và Tin mừng Thánh Gioan chúng ta cùng phác họa đôi nét về chân dung vị mục tử nhân lành.

- Sự hiện hữu của vị mục từ là vì đàn chiên và cho đàn chiên. Trước hết chúng ta cần khẳng định chân lý này: Sẽ không có mục tử nếu không có đàn chiên. Không có chiên thì cũng chẳng cần có sự hiện hữu của mục tử. Mục tử chỉ là mình trong tương quan với chiên. Bí tích truyền chức thánh là bí tích mang tính cộng đoàn, nghĩa là vì cộng đoàn, cho cộng đoàn. Sẽ không còn ý nghĩa hay sẽ là một dấu phản chứng khi mục tử chỉ biết sống cho mình. Ngôn sứ Êdêkien đã nói thay Thiên Chúa những lời chúc dữ: “Khốn cho các mục tử Israel, những kẻ chỉ biết lo cho mình! Nào mục tử không phải chăn dắt đàn chiên sao? Sữa các ngươi uống, len các ngươi mặc, chiên béo tốt thì các ngươi giết, còn đàn chiên lại không lo chăn dắt. Chiên đau yếu, các ngươi không làm cho mạnh; chiên bệnh tật, các ngươi không chữa cho lành; chiên bị thương, các ngươi không băng bó; chiên đi lạc, các ngươi không đưa về; chiên bị mất, các ngươi không chịu đi tìm. Các ngươi thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn…Ta lấy mạng sống Ta mà thề :..Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta…” (Ed 34).

-Mục tử nhân lành là người biết chiên: Cái “biết” theo nghĩa Thánh Kinh đó là một sự gắn bó, đồng thân, đồng phận như trong nghĩa tình phu thê (x.St 4,1; 25). Khi đã có cái sự “biết” như thế giữa mục tử và đàn chiên thì mục tử sẽ luôn đi trước đàn chiên để dẫn chiên đến dòng suối mát, đến đồng cỏ xanh tươi, đồng thời đi trước đàn chiên để bảo vệ chiên khỏi nanh vuốt của sói dữ, thậm chí sẵn sàng hy sinh mạng sống vì chiên, chứ không bỏ chạy lấy thân như kẻ chăn thuê (x.Ga 10,1-18).

Là kẻ trộm, kẻ cướp trong vai vị mục tử thì xem ra rất hoạ hiếm. Tuy nhiên trong thực tiễn có đó sự nhập nhằng đen trắng giữa hình ảnh mục tử và người chăn thuê. Người chăn thuê vẫn đường đường chính qua cửa ràn chiên tức là được lãnh nhận thánh chức cách hữu hiệu và hợp pháp. Không khác gì mục tử, người chăn thuê vẫn biết chiên và dẫn chiên đến đồng cỏ xanh và nguồn nước trong lành nghĩa là vẫn chu toàn bổn phận rao giảng Lời Chúa và cử hành các bí tích cũng như chăm sóc mục vụ. Tuy nhiên xin đừng quên rằng đã là chăn thuê thì luôn đặt lợi nhuận của mình lên trên thiện ích của đàn chiên, trái lại đã là mục tử thì luôn lấy sự sống và hạnh phúc của đàn chiên làm mục tiêu hàng đầu. Người làm thuê thì thường làm hết giờ hơn là hết việc và có khi làm hết việc nhưng chưa hẳn đã hết tình. Trái lại người mục tử vẫn có nhiều khi làm không hết việc, có một đôi khi làm không được việc nhưng đã làm thì luôn làm với cả tấm lòng vì đàn chiên. Đã là làm thuê thì ít có ai muốn dài tay, tuy nhiên đã là mục tử thì không chỉ chăm lo chiên trong đàn mà còn biết nghĩ đến chiên ngoài đàn. Một hiện thực mà Chúa Giêsu đã từng nói đó là kẻ chăn thuê thì không hề có trong tâm trí chuyện hy sinh mạng sống vì đàn chiên mà đây là một tiêu chí không thể thiếu để thẩm định mục tử chính danh. Thời gian dịch bệnh Côvid 19, tạ ơn Chúa về tấm gương sáng của nhiều tu sĩ nam nữ và linh mục tình nguyện xả thân vì đồng loại. Tuy nhiên cũng có đó không ít hình ảnh không được sáng đó đây mà nói theo ngôn ngữ bình dân là vì “quá sợ chết” mà đóng quá chặt các cánh cửa...

Biện chứng mục tử - chiên: Để là một mục tử nhân lành thì cần phải là một con chiên ngoan hiền, thanh sạch và ngược lại. Chúng ta nhận ra cái biện chứng này nơi cuộc đời Chúa Giêsu. Chắc hẳn không một ai phủ nhận sự thật là Chúa Giêsu đã vuông tròn trong vai trò mục tử nhân hậu. Chính Người đã khẳng định sự thật này cách công khai: Tôi là mục tử tốt lành…” (Ga 10,11). Để chu toàn phận vụ mục tử tốt lành thì Chúa Giêsu đã sống trọn hảo thân phận Con Chiên Thiên Chúa, con chiên tinh tuyền xóa tội trần gian (x.Ga 1,29). Thánh Giám Mục Âugustinô đã có câu nói thời danh: “cho anh em, tôi là giám mục (mục tử), cùng với anh em, tôi là tín hữu (con chiên).

Quả thật không ít vị khi đã lãnh nhận thiên chức linh mục thì vô tình quên bẳng đi sự thật là mình vẫn là một tín hữu và như thế vô tình hay hữu ý, không lưu tâm gì đến tâm tư, nguyện vọng của đàn chiên. Câu chuyện một linh mục sau khi qua đời, phải đền tội ở luyện ngục với hình thức là phải nghe lại tất cả các bài giảng của mình, là một minh họa. Lạm dụng bài giảng hình như đang dần được xem không chỉ là tệ nạn mà là một loại hình tội phạm. Ngoại trừ các cha dòng sống tập thể và các cha trong Chủng viện, các cha triều ở ngoài xứ rất ít có dịp nghe các cha khác giảng lễ, trừ một vài lễ đồng tế trong các dịp lễ đặc biệt. Và hình như các ngài rất hiếm khi tham dự Thánh Lễ trong tư cách một tín hữu bình thường (ở hàng ghế giáo dân).

Để sống cái biện chứng mục tử -chiên , thiết nghĩ rằng các linh mục hãy ghi nhớ lời khuyên bảo của Giám mục cho các ứng viên trong lễ phong chức linh mục: “Anh em hãy tin điều anh em đọc, dạy điều anh em tin và thực thi điều anh em dạy”. Có thể nói rằng hầu hết các linh mục đều dâng Thánh Lễ mỗi ngày theo lời khuyên dạy của giáo hội (GL Đ.904), và đại đa số đều có giảng lễ. Thật tuyệt vời nếu các linh mục đều sống, thực hành trước một điều gì đó trong nội dung những gì mình giảng dạy. Vị mục tử nhân lành và là Con chiên tinh tuyền, Giêsu Kitô là mẫu gương cho chúng ta điều này. “Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13,15).

Trên bờ hồ Tibêria, trước khi trao phó tất cả chiên mẹ lẫn chiên con cho Phêrô, Chúa Phục Sinh dù đã thoáng nhắc khéo vị tông đồ về sự yếu đuối của ngài, nhưng Chúa không hề khiển trách mà chỉ nhấn mạnh đến lòng mến của vị Tông đồ cả (x.Ga 21,15-19). Cảm cho mình thì sẽ biết nghĩ đến người. Thánh Phêrô đã có những lời khuyên nhủ hữu lý, đạt tình với các mục tử: “Anh em hãy chăn dắt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ lãnh được triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát” (1P 5,2-4)

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NÔN NẢ TÌM KIẾM**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Hai tuần XVIII Thường Niên, Năm lẻ**

**NÔN NẢ TÌM KIẾM**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Pd3Khv>

“Nghe tin **Gioan Tẩy Giả đã chết**, **Chúa Giêsu rời bỏ nơi đó, xuống thuyền đi đến nơi hoang địa vắng vẻ.** **Dân chúng nghe biết, thì từ các thành phố đã đi đường bộ theo Ngài”.** (Mt 14, 13)



Kính thưa Anh Chị em,

Phúc Âm hôm nay mở đầu với một ‘hung tin’ như thế! Biết vậy, Chúa Giêsu bỏ đám đông để được ở một mình. Vậy mà chẳng yên thân; **dân chúng ‘nôn nả tìm kiếm’ Ngài!**

Trước cái chết của Gioan, một **cái chết báo trước cái chết của Ngài, Chúa Giêsu đau đớn lặng người.** Cái chết của Gioan hầu như không tạo ra một dư luận ồn ào nào, và xem ra, cũng không có lấy một lời nỉ non; phải chăng **vì nó xảy ra lặng lẽ ở một góc tối dưới một dinh thự sáng rực náo nhiệt nhân tiệc mừng ngày sinh của một quận vương ngông cuồng!** Chúa Giêsu không vui và âm thầm rút vào cô tịch là lẽ thường. Thế nhưng, việc người ta không để Ngài yên là điều khó chấp nhận! Ngài đã phản ứng thế nào? Thấy họ, **“Ngài chạnh lòng thương, và chữa lành các bệnh nhân của họ”.**

Hãy chiêm ngắm trái tim và lòng lân mẫn của Chúa Giêsu! Bao lần chúng ta viện lý do **sợ quấy rầy Ngài; ngần ngại trở lại với Ngài vì lỗi này, lỗi kia; chúng ta sợ những gì Ngài sẽ nghĩ, điều Ngài sẽ trách; chúng ta xấu hổ… và kết quả là, chúng ta tìm cách xa lánh Ngài.** Thật ủi an khi Tin Mừng hôm nay cho biết, **Ngài không xua đuổi ai nhưng luôn trắc ẩn với bất cứ ai tìm đến Ngài.** **Bởi thế, dù thấy mình bất xứng đến đâu, tội lỗi đến mấy, bạn hãy cứ mạnh dạn ‘sấn tới’; Ngài không bao giờ mệt mỏi để tha thứ.** **Hãy ‘nôn nả tìm kiếm’ Ngài và nhất tâm hy vọng với lòng tin tưởng lớn lao nhất!**

****

Bài đọc Dân Số hôm nay tiết lộ một trải nghiệm tương tự của Môsê; ông phải chịu đựng, giày vò, khi chứng kiến cảnh **“Dân tụm năm tụm bảy đứng ở cửa lều mà kêu khóc”**. Họ kêu khóc vì nóng lòng vào Đất Hứa cũng đành; đàng này, họ **kêu khóc vì những quả dưa gang, dưa chuột, củ hành, củ hẹ xứ người…** Đã quá mệt mỏi với dân đến nỗi Môsê xin được chết cho khuất mắt Chúa; **ông ‘nôn nả tìm kiếm’ Ngài, nói khó với Ngài. Và Thiên Chúa đã mủi lòng!** Ngài ban cho dân thịt ăn theo một cách thức lãng mạn không ít ngoạn mục khi cho chim cút rơi xuống rợp trại ngay giữa chốn heo hút; để rồi, họ ‘trơ tráo’ hát mừng, “Reo lên mừng Thiên Chúa, Đấng trợ lực chúng ta!” như Thánh Vịnh đáp ca thổ lộ.

Một linh mục thân tín của cố Tổng Giám Mục Philipphê Nguyễn Kim Điền tâm sự. Mỗi ngày, ngoài giờ làm việc và đọc sách, **Đức Cha hầu như thường xuyên ở trước Mình Thánh Chúa trong phòng nguyện sát phòng ngài.** Có lần, vị linh mục phải xuất hiện đến hai ba lần, Đức Cha mới đứng lên và xuống tiếp khách, dù trước đó ngài biết có người lấp ló. **Đặc biệt, những lúc khó khăn, hầu như ngài không rời nơi đó suốt ngày!**

****

Anh Chị em,

“Chúa Giêsu rời bỏ nơi đó”. Lời Chúa mời gọi bạn và tôi tự hỏi, mỗi khi cô đơn, đau buồn; mỗi khi đối diện với các vấn nạn dường như không thể vượt qua, **chúng ta kiếm điều gì, tìm đến ai?** Môsê, dân chúng thời Chúa Giêsu, Đức Cha Philipphê đã mách cho chúng ta, **ai mới là người đáng cho chúng ta kiếm tìm!** Quả thế, chỉ **nơi Giêsu, trong Giêsu và nhờ Giêsu, bạn và tôi mới tìm được sức sống, sự mạnh mẽ, sự an toàn và suối nguồn bình an đích thực!**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **không tìm Chúa, con sẽ tìm một thứ gì khác, một ai khác. Cho con thôi khờ khạo!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

 **Đức tin mạnh, đức tin yếu. Làm sao để yếu thành mạnh.**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật XX Thường Niên, năm A**

**(Mt 15, 21-28)**

**Đức tin mạnh, đức tin yếu.**

**Làm sao để yếu thành mạnh.**

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh,   
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3P2vllw>

Có một lời ca mà ta nghe rất quen, của Y-Vân: **“Lòng mẹ bao la như biển thái bình dạt dào, Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào.”** Lời ca đó có thể dẫn ta đến một người mẹ mà bài Tin Mừng hôm nay nhắc tới: bà mẹ **người ngoại, người Canaan. Bà bất chấp tất cả, bất chấp nhục nhã để đi van xin cho con gái của bà bị quỉ ám được chữa lành.** Chắc bà này đã đi nhìều thầy, chạy nhiều thuốc mà tiền mất tật mang. Cứ xem cách mô tả trong bài Tin Mừng hôm nay thì rõ. Bởi vì **lần đến với ông thầy Giêsu này, bà đã tỏ ra lão luyện trong nghề van xin đến độ Chúa phải khen: “Lòng tin của bà mạnh thật!”** Thật đẹp, thật phúc biết bao nếu Chúa Giêsu cũng nói câu đó với tôi, **“Lòng tin của con mạnh thật!”** Nói như thế, tức là có những người “lòng tin của ngươi yếu quá!” Vậy ta sẽ trả lời 2 câu hỏi : (1) **Tại sao có người lòng tin mạnh, có người lòng tin yếu**; và câu (2) quan yếu hơn: **nếu lòng tin yếu, có cách nào làm cho mạnh không?**

****

**1. Tại sao có người lòng tin mạnh, có người lòng tin yếu.**

Ta phải giới hạn để nâng câu hỏi này lên hàng “thiêng liêng.” **Đức tin khác lòng tin.** **Giữa người với người là lòng tin. Giữa người với Đấng Tối Cao là đức tin.** Tại sao có những người đức tin thật mạnh mà có những người đức tin yếu kém. Hỏi đổi lời: **“Tại sao có những người dễ dàng tin vào Chúa vào Mẹ. Còn có những người cảm thấy rất khó khăn để tin Chúa tin Mẹ?”**

Câu hỏi này cũng giống như câu hỏi: Tại sao có những người thật mập mạp khoẻ mạnh lại cũng có những người khẳng khiu ốm yếu?

Họ khẳng khiu ốm yếu là do cha mẹ họ. Họ thừa hưởng một thân xác mảnh khảnh của mẹ của cha. Cha nào con nấy. Cha gầy gò, con ốm yếu. Nhưng **cũng có những người ốm yếu vì chính họ không biết chăm sóc sức khoẻ cho chính mình.**

Điều đúng cho sức khoẻ thể lý thế nào thì cũng **gần đúng cho sức khoẻ tâm linh, tức đức tin của chúng ta thể ấy.** Một số người đức tin yếu kém là do cha mẹ tổ tiên của họ. Cha mẹ có đức tin loại ba cọc ba đồng thì đức tin của con cái làm sao mạnh mẽ được. Đức tin của cha là loại “con quì lạy Chúa Ba Ngôi, con lấy được vợ con thôi nhà thờ” thì con cái họ sinh ra làm sao có được lòng tin vào Chúa vào Mẹ vững mạnh được. Người ta nhận xét, **những Giáo Hội có tổ tiên là những vị tử đạo, thì đức tin của Giáo Hội đó vững mạnh.** **Giáo Hội Việt Nam thừa hưởng đức tin 117 vị thánh Tử Đạo, 2000 người tử đạo khác đã có hồ sơ chờ xin phong thánh** và cả trăm ngàn người chưa có hồ sơ. Đại Hàn với 103 vị thánh tử đạo là tổ tiên, và cách đây 9 năm, 16-8-2014, đức giáo hoàng Phanxicô đến Đại Hàn để phong chân phước cho 124 vị tử đạo nữa, khiến con dân **Giáo Hội Đại Hàn có một đức tin kiên vững, bậc nhất ở Á Châu này.** **Đức tin cũng như sức khoẻ phải được vun đắp.** Thừa hưởng đức tin bất khuất từ cha ông, mà không tài bồi vun đắp thì đức tin cũng lung lay yếu ớt. Đến đây ta qua câu hỏi 2.



**2. Nếu đức tin yếu, có cách nào làm cho mạnh không?**

**Thưa có, và phải như vậy.** Một cơ bắp nếu không hoạt động không tập luyện thì sẽ yếu dần, có thể đi đến co rút lại. Một đức tin không củng cố sẽ lắc lư giữa dòng đời đầy cạm bẫy làm mình xa Chúa. **Vậy đức tin năng tập luyện cũng sẽ thành đức tin mạnh**. **Học hỏi bàn luận suy niệm về Lời Chúa** như chúng ta đang làm đây; **tham dự thánh lễ** với phần dâng lễ ít phút cách chăm chú sốt sắng hơn; **cầu nguyện mỗi ngày** để trở thành thói quen trong đời sống… **tất cả đều có thể làm đức tin mạnh hơn**. Và còn một cách tập luyện đức tin xem ra hữu hiệu hơn. Đó cũng là cách chúng ta muốn nói hôm nay, Dostoievski trong tác phẩm *“Anh em nhà Karamazov”* có bàn tới cách này.

Trong tác phẩm, tác giả đề cập đến một bà lão, **sức khoẻ thiêng liêng (đức tin) suy thoái cùng với sức khoẻ thể xác (càng già đức tin càng yếu…).** Ngày nọ bà bàn luận vấn đề này với một vị linh mục cũng già tên là Zossima. Bà nói với linh mục về đức tin yếu kém và những ngờ vực của bà mới phát sinh khi … già: ***“Thiên Chúa có hay không? Ngài có quan tâm đến tôi? Có gì sau khi chết không?”***

Linh mục già lắng nghe, cảm thông và nói với bà: Chẳng có cách nào chứng minh rõ ràng những điều bà thắc mắc. Nhưng bà vẫn có thể tin những điều đó cách vững vàng hơn.

*-Bằng cách nào?* bà giả hỏi.

**-“Bằng yêu thương. Hãy cố gắng yêu người láng giềng của bà thật tình và bà sẽ nhận thấy có Chúa thật.** Có một tương lai huy hoàng sau khi chết. Đây là điều chắc chắn, đã được thể nghiệm và đã có kết quả”.

Linh mục già Zossima nói thật chí lý. **Càng yêu nhiều thì càng tin mạnh. Tin và yêu đi đôi với nhau như hai đường rầy xe lửa.** Tìm được cái này là thấy rõ cái kia. Người phụ nữ Canaan trong bài Tin Mừng hôm nay mà Chúa khen đức tin mạnh thật **cũng là người yêu thật mạnh.** Bà không xin Chúa cho bà mà bà xin cho con bà. Lòng mẹ bao la. Bà đã vượt qua cả 3 cửa ải, 3 bước khó để xin cho bằng được:

* Bước 1: Bà xin Chúa, Chúa nín thinh!
* Bước 2: Môn đệ nhắc khéo Chúa để đuổi bà về, Chúa bỏ lửng một câu: “Thầy chỉ được sai đến cứu những con chiên lạc nhà Israel thôi”
* Bước 3: Khi bà cố nài van nữa để chữa lành cho đứa con bị quỉ ám, thì Chúa cho một cú “ân huệ” (tức phát súng kết liễu kẻ bị án tử hình): *“Không nên lấy bánh của con cái mà cho chó ăn.”* Tưởng rằng cú ân huệ này sẽ hạ gục bà mẹ. Ai ngờ bà vẫn sống: ***“Đúng thế thưa Ngài, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống.”***
* ****

**Chúa Giêsu thua.** Lòng tin bà mạnh thật. **Bà tin mạnh vì bà yêu con bà quá sức.** **Yêu là việc làm của Tin.** Đức tin không việc làm là đức tin (yếu). **Tin mà không yêu là tin yếu**. **Muốn tin mạnh thì cũng hãy yêu nhiều. Chắc chắn như vậy**. Amen.



**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC KÊU GỌI NÊN THÁNH**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC KÊU GỌI**

**NÊN THÁNH**

**Phêrô Phạm Văn Trung**

chuyển ngữ và tổng hợp từ

[ftp.diocese-annecy.fr](ftp://ftp.diocese-annecy.fr) và <https://fr.aleteia.org/>



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3O8cuFi>

1. **Mọi người đều được mời gọi nên thánh. Nhưng điều này có ý nghĩa gì trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta?**

Sự thánh thiện là gì? **Sự thánh thiện thường bị nhầm lẫn với một nền luân lý hoàn hảo.** Chúa Giêsu không phân biệt con người ra làm hai loại: **các thánh và những người khác.** **Sự thánh thiện là tự hoàn thành chính mình.** **Tất cả chúng ta đều được kêu gọi để làm điều này, một lời kêu gọi dành cho tất cả mọi người, việc đáp lại hay không là tùy thuộc vào mỗi người.** Đối với thánh Phanxicô Salê, đáp lại lời mời gọi nên thánh dành cho tất cả mọi người này có nghĩa là **ghi khắc Tin Mừng vào cuộc đời mình, một Tin Mừng được trao ban và nằm trong khả năng của tất cả mọi người,** **như Chúa Giêsu đã trao ban Tin Mừng ấy, cho cả những người đơn sơ nhất và cả những người tội lỗi.** Tâm điểm của lời kêu gọi này là **Thập Giá, đỉnh cao của Tình Yêu Nhập Thể.** Trở thành môn đệ của Chúa Giêsu Kitô không phải là mang lấy một trọng trách quá nặng nề hay đi theo con đường đặc biệt mà chỉ một số người mới có thể đi theo, **mà chỉ đơn giản là thực hiện cái “cốt lõi” mà Thiên Chúa đã mong muốn cho tất cả mọi người bằng cách sáng tạo ra họ “theo hình ảnh của Ngài”,** **bất kể điểm xuất phát của mỗi người và hành trình của người ấy là gì.** Thánh Phanxicô Salê diễn đạt như sau: **“*Cũng như con người là hình ảnh của Thiên Chúa,*** *thì* ***tình yêu linh thánh của con người đối với con người cũng là hình ảnh chân thực của tình yêu linh thánh của con người đối với Thiên Chúa*”** (TAD XII 12), khi ngài lặp lại những lời này của thánh Irênê Lyon theo cách riêng của mình: **“*Vinh quang của Thiên Chúa là con người đang sống và sự sống của con người là được diện kiến Thiên Chúa*”** (Adversus haereses, V, 20 6). **Thánh Phanxicô đề nghị lối sống Kitô giáo này cho mọi người, giáo dân cũng như tu sĩ, trong cuốn sách Dẫn Nhập vào Đời Sống Đạo được viết chủ yếu cho giáo dân.**

****

1. **Sự thánh thiện là một con đường như nhau cho mọi bậc sống.**

Để sống thánh thiện, không nhất thiết phải rút lui khỏi thế gian, đi tu, như lâu nay chúng ta vẫn nghĩ và sống. **“Đời sống Kitô hữu”, hoặc theo cách nói hiện nay “đời sống đạo đức”, có thể tiếp cận được với mọi người nam và nữ, độc thân, góa bụa hay đã kết hôn, trong mọi hoạt động xã hội và nghề nghiệp, thuộc mọi tầng lớp xã hội. Không ai bị loại trừ.** **Việc đạt tới** **sự thánh thiện là một con đường như nhau để mỗi người đi theo trong tự do hoàn toàn, mở rộng cõi lòng và sống phù hợp với tình yêu này.**

Đi theo con đường này, thánh Phanxicô Salê cũng cảnh báo chúng ta **chống lại “tinh thần thế gian”.** Không phải mọi sự đều là mẫu mực của sự thánh thiện! **Có những giá trị dù được xã hội cổ vũ nhưng không đương nhiên là các giá trị Tin Mừng.** Trong Tin Mừng theo thánh Gioan, khi Chúa Giêsu cầu nguyện cho các môn đệ của Ngài đã nhấn mạnh điều này: **“*Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian*”** (Ga 17:16). Một số luật lệ của thế gian dựa trên lạc thú, sức mạnh và quyền lực trái ngược với Tin Mừng. **Người Kitô hữu phải hoán cải trái tim của mình để yêu thương và khắc ghi tình yêu đó khi hành xử theo đạo lý Tin Mừng nơi xã hội.**

Chính nhờ **thống nhất cuộc sống của mình mà con người lớn lên trong sự thánh thiện**, cuộc sống hàng ngày “được biến hình”, **cầu nguyện trở thành sự sống và cuộc sống trở thành cầu nguyện,** tình yêu được nhập thể trong thái độ và hành động của con người. Một công việc thanh lọc lâu dài được thực hiện, vượt qua những đau khổ của sự tồn tại và cuộc sống. Thánh Giá Chúa Giêsu mở ra vào buổi sáng Phục Sinh. **Sự thánh thiện chỉ đơn giản là đáp lại một cách kiên nhẫn hàng ngày những Lời của Chúa Giêsu: “*Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện*”** (Mt 5, 48)

**Có bao nhiêu người trên trái đất để thể hiện sự thánh thiện thì sự thánh thiện có ngần ấy khuôn mặt.** Mọi người, hàng ngày và cụ thể, trong giây phút hiện tại, được Chúa Kitô cư ngụ, nhờ công việc của đôi tay Ngài, hơi ấm của trái tim Ngài và **sự hiện diện của tình yêu Thiên Chúa, có thể biến đổi cuộc đời của mình, cuộc sống của anh em mình và biến đổi công trình sáng tạo trở nên nhân đạo, khuôn đúc mọi sự theo tình yêu.**

1. **Sự thánh thiện là hiệp thông với nhau trong Thiên Chúa**

Việc hiện thực hóa **con đường tình yêu đi ngang qua Thập Giá này được sống trong giây phút hiện tại, nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa và anh em mình,** nơi tình liên đới trong tình yêu được thể hiện và sống động. Các mối phúc được sống trong các cuộc chiến đấu, trong các ước vọng, trong tình liên đới của nhân loại, để con người có thể được công nhận ở mọi nơi trong phẩm giá và tự do của mình. Các **cộng đoàn** của chúng ta, các **gia đình** của chúng ta, các **hội nhóm** của chúng ta, có thể và **phải là những dấu chỉ của sự hiệp thông này trong tình yêu Thiên Chúa và con người.** Các dự án cuộc sống của chúng ta phải thể hiện sự đặt cược vào tình yêu này bằng cách thể hiện nó trong cuộc sống hàng ngày. **Sống đơn giản là cung cách sống các dự án này.** Các hội nhóm của chúng ta, bất chấp những thất bại và sự bất toàn của những tội nhân là thành viên, phải làm chứng một cách nhiệt thành và triệt để cho cung cách sống giống Chúa Kitô này mà **mỗi người phải trở thành nhân chứng, môn đệ và tôi tớ trong tình yêu, nhờ tình yêu và vì** **tình yêu.** **Mọi con đường nên thánh được xây dựng như thế.**

1. **Hãy sống thánh thiện trong hiện tại.**

Thiên Chúa mời gọi chúng ta sống thánh thiện ở đây và **bây giờ, hôm nay, như chúng ta hiện là, và ở nơi chúng ta đang ở.** Dĩ nhiên, cũng cần suy xét đến quá khứ, dựa vào đó để xây dựng hiện tại tốt hơn, nhưng sẽ không lành mạnh nếu đắm chìm trong quá khứ với hoài niệm hoặc nghiền ngẫm sự cắn rứt của chúng ta. Chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa vì những điều tốt đẹp, cầu xin Thiên Chúa tha thứ tội lỗi của chúng ta, ném tất cả tội lỗi ấy vào ngọn lửa của lòng thương xót, và **chú ý đến những gì đang có trong hiện tại hơn là những gì đã xảy ra trong quá khứ.**

1. **Phó thác tương lai cho Thiên Chúa.**

Chúng ta luôn có nguy cơ tự giam mình trong ảo tưởng về ngày mai tươi sáng, quên rằng **ngày mai đang cần được chuẩn bị từ ngày hôm nay,** hoặc kiệt sức trong lo lắng, sợ hãi và đau khổ, quên rằng **nỗi sợ thập giá còn tệ hơn chính thập giá.** “*Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai:* ***ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy*”** (Mt 6, 34). Chúng ta đừng rơi vào cạm bẫy của ma quỷ, **kẻ đang tìm cách khiến chúng ta xa rời Thiên Chúa ngay hôm nay**. Chúng ta hãy **tìm kiếm sự thánh thiện ngày này qua ngày khác trong những chi tiết nhỏ nhất của cuộc sống hàng ngày của chúng ta!**

1. **Hãy ưu tiên trách nhiệm của chúng ta.**

Một người cha không có nghĩa vụ giống như một tu sĩ, một cậu học sinh hay một cụ bà, tuy nhiên, mỗi người trong đó đều bị ràng buộc bởi những trách nhiệm liên quan đến bậc sống của mình. Có lẽ Thiên Chúa sẽ không yêu cầu chúng ta những điều đặc biệt, như đôi khi Ngài đã yêu cầu một số nhân vật vĩ đại trong Giáo Hội. Nhưng **Ngài yêu cầu chúng ta trước tiên hãy làm những công việc bình thường của mình, đổ đầy chúng bằng tình yêu thương.**

Làm bài tập, viết báo cáo, rửa bát, đổ rác… con đường nên thánh đều trải qua điều này. **Khi một nhiệm vụ, dù đẹp đẽ và thú vị đến đâu, có thể khiến chúng ta xao nhãng khỏi trách nhiệm của bậc sống,** khuyến khích chúng ta bỏ bê vợ/chồng, con cái, những người thân yêu, việc học hành hoặc nghĩa vụ nghề nghiệp của mình, thì chúng ta có thể suy ra rằng **điều đó không xuất phát từ Chúa Thánh Thần.**

1. **Sống trong lòng thương xót**

Tìm cách thi hành ý Chúa mà không sống trong lòng thương xót thì chắc chắn sẽ có nguy cơ kiêu căng, hay tuyệt vọng: nếu tôi làm được những điều cao đẹp, rốt cuộc tôi sẽ tin rằng tự mình có khả năng trở nên thánh thiện; ngược lại, nếu tôi không cố gắng giữ vững những quyết tâm tốt lành của mình, tôi sẽ rơi vào sự chán nản. Nhưng thế nào đi nữa, **nếu tôi không thấy mình cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa, tôi sẽ xa rời tinh thần nghèo khó vốn giúp tôi đón nhận tình yêu của Thiên Chúa.**

Sống trong lòng thương xót được thể hiện hàng ngày qua **khả năng tha thứ và cầu xin sự tha thứ**, qua lòng nhân từ giúp chúng ta **không xét đoán** người thân của mình, qua cách chúng ta biết **nhận ra giới hạn của mình và nhờ người khác giúp đỡ,** qua sự khiêm nhường và lời cầu nguyện của chúng ta...

Ngay cả khi sự thánh thiện đi qua những hành động yêu thương cụ thể, chúng ta đừng quên rằng **đó không phải là công việc của con người, mà là một ân huệ cho không đến từ Thiên Chúa. Sống thánh thiện là sống trong lòng thương xót: “Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội!”**

1. **Hãy trau dồi năng lực của chúng ta**

Chúng ta hãy coi chừng **sự khiêm tốn giả tạo, nó chỉ là vỏ bọc cho sự hèn nhát và lười biếng của chúng ta.** Chắc chắn, “*ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên*” (Lc 14,11), nhưng đôi khi ước mong **được ở chỗ cuối để không phải thi hành những trách nhiệm đòi hỏi và phát triển những năng lực của mình** lại là điều dễ dàng hơn. **Khiêm tốn chính là sống thật.** Đó là nhìn thấy tất cả những kho tàng mà Thiên Chúa đã đặt để trong chúng ta, **nhắc nhở chúng ta rằng Ngài đã trao phó chúng cho chúng ta để làm cho chúng sinh hoa trái.**

Và sự thánh thiện được thể hiện ngay tại **nơi Thiên Chúa muốn chúng ta đang sống:** không quan trọng đó là đầu não của một công ty lớn hay đằng sau quầy thanh toán của một cửa hàng bách hóa, **miễn đó là nơi mà chúng ta được Chúa “gieo vào”.** “*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia Ngài sẽ thêm cho*” (Mt 6:33). Chúng ta hãy **hướng sự lựa chọn của chúng ta theo ơn gọi nên thánh của chúng ta.** Chúng ta hãy thiết lập những ưu tiên, đặc biệt trong các vấn đề giáo dục: nếu mục tiêu của giáo dục là giúp con cái chúng ta nên thánh, thì nhiều mối quan tâm khác trở thành thứ yếu.

**Chúng ta hãy chọn “phần tốt nhất”,** **không bận tâm đến những gì không đáng,** đừng lo lắng về những gì trôi qua, đừng dồn sức lực vào những tham vọng trần thế: hầu hết các vấn đề đều có tầm quan trọng tương đối khi chúng ta xem xét chúng dưới ánh sáng của ơn gọi vĩnh cửu của chúng ta. **Hãy đơn giản hóa cuộc sống của chúng ta bằng cách ước muốn duy nhất một điều:** **làm theo Thánh Ý Thiên Chúa.**

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG NGÀY SẦU THẢM**

***TÁC PHẨM   
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI***

**23. NHỮNG NGÀY SẦU THẢM**  
**Tác giả Quyên Di  
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ***

***và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA***

******

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3VVHwB4>

  Dù vui tươi cách mấy, lạc quan cách mấy, yêu đời cách mấy, khi **nhìn xuống cuộc đời chính mình, tôi vẫn nhận ra có những ngày sầu thảm**, những ngày mây xám phủ dầy, những ngày như không có ánh sáng mặt trời và cây cỏ hình như úa vàng, khô héo.

Không nói tới những ngày đau buồn chung cho cả xã hội, cả dân tộc và quê hương, chỉ nói đến **cuộc đời của riêng tôi những ngày sầu thảm ấy cũng đủ làm trái tim tôi đớn đau giá buốt.**

Ngày sầu thảm có thể là ngày người cha già kính yêu của tôi khuất núi. Cha tôi, một đời tận tụy cho gia đình, chỉ mong nhìn thấy ngày đàn con khôn lớn, nhưng Ngài đã ra đi khi tuổi đời tôi còn non dại, chỉ như cánh chim mới ra ràng đang chập chững tìm cách bay bổng vào đời.

Ngày sầu thảm có thể là ngày tôi từ biệt người mẹ già từ ái dấn thân vào vùng biển mênh mông vô định, vùng biển của đại dương mà cũng là vùng biển đời trôi nổi, để kiếm tìm giá trị đích thực của hai chữ tự do. Mẹ tôi, người mẹ hiền, cả đời không biết lo đến mẹ, mà chỉ nghĩ đến hạnh phúc các con; mẹ, **lòng đau như cắt, nhưng vẫn can đảm đến lạnh lùng ''xua'' tôi ra biển.**

Ngày sầu thảm có thể là ngày bóng đen tương lai phủ chụp xuống mái gia đình yên ấm của tôi, trong đó có người vợ dại và các con thơ, chỉ trông ngóng vào sức cần lao của tôi, nhưng hoàn cảnh không may đưa đẩy, khiến cho sức cần lao ấy không đổi lại được gì cho những người yêu dấu.

Ngày sầu thảm có thể là ngày những rủi ro không biết từ đâu rủ nhau đến vây chặt lấy tôi, bó lấy thân tôi, trói buộc tay chân tôi, khiến tôi toàn toàn thụ động không còn biết làm sao xoay xở.

Ngày sầu thảm có thể là ngày tôi thất bại trong những dự tính và hành động, những dự tính và hành động mà nếu công tâm và khách quan nhận xét, **tôi thấy nó tốt đẹp, ích lợi và đáng cho mọi người khuyến khích, tiếp tay; nhưng người ta đã không đáp ứng như vậy, trái lại, có thể còn có những nhận định không hay.**

Ngày sầu thảm có thể là ngày tôi bị hiểu lầm, mặc dù mình đã sống với tất cả thành tâm thiện chí; ngày mà bao nhiêu cố gắng xây dựng việc chung của tôi không được nhìn nhận hay bị nhìn qua một lăng kính thiên lệch.

Ngày sầu thảm có thể là ngày tôi hoàn toàn cảm thấy cô đơn lạc lõng trên đường đời. Hình như mọi người đều trở nên xa lạ với tôi, dè dặt với tôi. Ngay cả người bạn mà tôi đặt hết trái tim trong tình tâm giao, chia sẻ trọn vẹn con người, không chút hoài nghi, do dự, dường như cũng để tôi lạc lõng, cô đơn.

Và... Lạy Chúa tôi, **nhìn xuống cuộc đời riêng tư, tôi thấy còn quá nhiều ngày khổ đau, sầu thảm.**

Cũng như mọi người, **trong cơn sầu thảm, tôi tìm cách vẫy vùng, trốn thoát.**

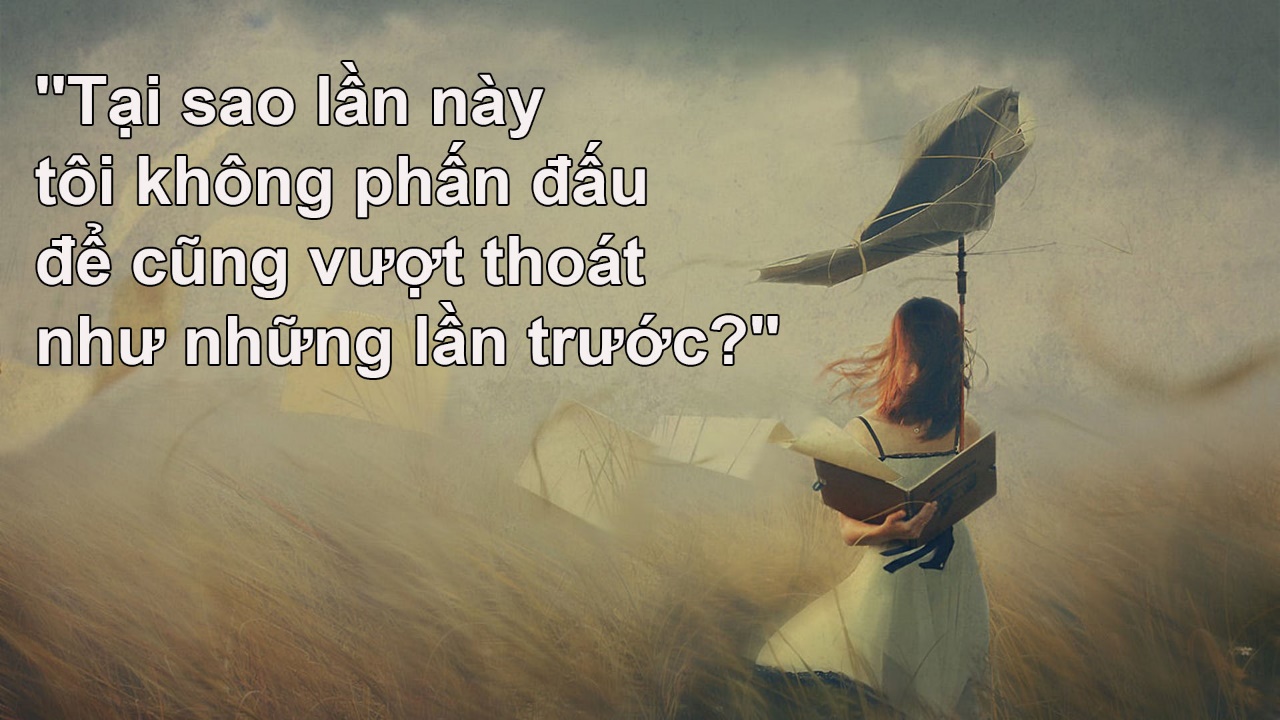
****

Trước đây, cũng như nhiều người, sau cơn chấn động ban đầu, tôi để cho tâm hồn bình lặng, **so sánh hoàn cảnh mình đang gặp với rất nhiều người không may khác, để thấy rằng dù sao còn có những người kém may mắn hơn mình.** Và rồi tôi cảm thấy được an ủi, yên tâm lo đối phó với hoàn cảnh hiện tại, hoặc chịu đựng khi không thể nào đối phó được.



Nhưng đã lâu nay, **tôi không còn so sánh mình với bất cứ ai khác.** Tôi cảm thấy nếu so sánh hoàn cảnh mình với hoàn cảnh người khác để tự an ủi mình, thì ở một khía cạnh nào đó, hóa ra tôi lấy sự bất hạnh lớn hơn của người khác làm niềm vui và niềm an ủi cho mình. **Chẳng lẽ hạnh phúc của mình được xây dựng trên nỗi bất hạnh của người khác sao? Nghĩ như thế và tôi từ bỏ tư tưởng so sánh hoàn cảnh mình với hoàn cảnh người khác.** Bây giờ, **khi nghĩ đến nỗi khổ của người khác, tôi thường nhìn ở họ một tấm gương của sự can đảm phấn đấu và lòng tin tưởng phó thác nơi Đấng Toàn Năng, để rồi học hỏi và bắt chước.**

Nếu có so sánh, tôi thường so sánh tôi với chính tôi. Trong cảnh sầu thảm, tôi nghĩ tới những chặng đời đã qua. Tôi sẽ thấy mình đã vượt thoát biết bao những ngày đen tối hiểm nguy, để rồi tự khuyến khích mình: **''Tại sao lần này tôi không phấn đấu để cũng vượt thoát như những lần trước?''** Tư tướng tích cực này đã giúp ích cho tôi rất nhiều.



Nếu có so sánh, tôi cũng so sánh hoàn cảnh đen tối hiện tại với những ngày tươi sáng trong quá khứ. Những ngày tôi thành công về mọi mặt, được mọi người cảm thông yêu mến, những ngày đường đời trải rộng bằng phẳng, hoa thơm nở rộ thơm ngát hai bên đường, đón bước chân tôi hân hoan tiến tới. **So sánh không phải để tủi thân và sầu khổ thêm, nhưng để thấy rằng cuộc sống rất tương đối và Thượng Đế vốn rất công bằng.**

**Và, nếu cần so sánh với một đối tượng khác, tôi mạo muội so sánh những khổ đau mình gặp với những khổ đau của Chúa Kitô gánh chịu trên đường khổ giá.** Chúa Kitô đã đau khổ nhiều hơn tôi gấp bội, hoàn cảnh Ngài gặp còn đen tối hơn hoàn cảnh của tôi gấp bội, sự hiểu lầm Ngài phải chịu còn oan uổng hơn tôi gấp bội, nỗi cô đơn Ngài nang trong cơn lâm nguy còn kinh hoàng hơn tôi gấp bội. **Nhưng Ngài đã vượt qua hết thảy để phục sinh vinh quang.** Nếu tôi nhận mình là môn đệ của Ngài, tôi cần học hỏi nơi Thầy mình bài học **phấn đấu và cam đảm.** Tôi cũng học nơi Thầy động lực khiến Thầy có thể can đảm phấn đấu đến như thế. **Động lực đó chính là Tình Yêu.** **Tôi sẽ tập để biết yêu một cách chân chính hơn, sâu thẳm hơn, quảng đại hơn. Chính khi học để biết yêu, những sầu thảm tôi đang phải chịu sẽ trở nên nhẹ nhàng và tan biến.**

****

Tôi cũng thường trấn áp cơn sầu thảm bằng cách **đối diện với chính nó và tìm tòi trong chính nó bài học nào Chúa gửi đến cho tôi,** điều gì Ngài muốn dạy tôi qua những biến cố của cuộc sống. Tôi vừa qua một tai nạn xe cộ. Thắng xe tôi hư, khiến xe tuy đang đi chậm vẫn có trớn lủi vào một bức tường của thành phố. Tôi bị đền, bị rắc rối về luật pháp, bị cản trở công ăn việc làm. Sau cơn bối rối buổi đầu, tôi bình tâm nghĩ lại, thấy rằng Chúa còn che chở tôi, nếu chuyện xảy ra giữa đường phố đông đúc xe cộ qua lại thì hậu quả sẽ tới đâu! Mặt khác Chúa vừa dạy tôi bài học về lòng khiêm nhường và tinh thần biết thực hành những điều nói trên lý thuyết. Đã một lần, tôi viết bài **"Đi trên đường đời''**, **trong bài có nói đến sự quan trọng của cái thắng xe.** Giọng văn của tôi trong bài ấy có vẻ chững chạc lắm, bình thản lắm, có lẽ thấm nhiễm một chút tính ''dạy đời''. Nay, Chúa để một hoàn cảnh không may xảy đến, mà nguyên do chính là cái... thắng xe. Chúa ''chơi" tôi một cú khá đau, nhưng nếu tôi không nhìn thấy bài học trong đó thì uổng phí cho tôi biết mấy!



Những ngày sầu thảm.. . Những ngài mây xám giăng ngang che lấp ánh sáng mặt trời, đã, đang và còn sẽ xuất hiện trong cuộc đời tôi. **Tôi phải chiến đấu không ngừng, học hỏi không ngừng, để trở nên trưởng thành hơn và tìm thấy giá trị kiếp người một cách rõ ràng hơn nữa.**

**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỦ TRƯƠNG SAI LẠC DẪN ĐẾN TỔN THƯƠNG**

**Eymard An Mai Đỗ O.Cist**

**Tổn thương**

**và**

**Chữa lành**

**Trong Đưc Kitô**

**Theo tinh thần Bát Phúc**

# CHỦ TRƯƠNG SAI LẠC DẪN ĐẾN TỔN THƯƠNG

Thông thường, chúng ta dùng chữ *chủ trương* để muốn nhấn mạnh đến quan điểm cố hữu của một người khiến dẫn đến những nguy hại cho bản thân mà nguy hại nhất là tình trạng bị tổn thương. Ở cấp độ thể lý, chúng ta cũng dễ nhận ra những thói quen sai lầm của một người trong việc ăn uống khiến dẫn đến bệnh tật. Sướng cái mồm, khổ cái thân là thế ! Cũng vậy, ở cấp độ tinh thần, những chủ trương sai lạc của một người khiến họ phải chịu tổn thương.

Thiết nghĩ, đây là phần khá quan trọng giúp độc giả khám phá ra những gì còn tồn đọng trong nhận thức sai lạc của mình để điều chỉnh kịp thời giúp tạo thế quân bình đời sống. còn những đối tượng cảm thấy ổn, cũng là dịp giúp bản thân quan tâm những manh động trong đời sống hầu “phòng cháy hơn chữa cháy”. Những cám dỗ, cạm bẫy còn đó nhưng chỉ những ai tỉnh thức đủ mới vững vàng tiến bước.

Phần này chúng ta dựa vào một chương[[1]](#footnote-1) trong tác phẩm *Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn* của tác giả Charles L.Whitfield, ông đã có công tổng hợp và suy tư dựa theo những tác giả thời trước. Việc của người viết là lượng giá, chọn lọc và giải thích cho phù hợp với văn hóa của người Việt để giúp bạn đọc dễ lĩnh hội và ứng dụng vào trong cuộc sống.

## Được ăn cả, ngã về không

Có thể nói, đây là một trong những cơ chế phòng vệ của cái tôi mà các nhà tâm lý trị liệu gọi là *sự tách biệt.* Đó là khi chúng ta suy nghĩ và hành xử theo một chiều hướng cực đoan: hoặc bên này hoặc bên kia mà không có trạng thái dung hòa. Điều này dễ dẫn đến việc nhận thức sai lầm do cuộc sống này chỉ “tương đối” không có việc thiên về một chiều hoàn toàn như cách hiểu của thuyết Nhị Nguyên: đen – trắng, đúng – sai, tốt – xấu…nhưng thực tế đời sống luôn có khoảng màu xám, chính điều này tạo nên sự huyền nhiệm trong cuộc sống con người. Khi không xác tín đủ vấn đề này, chúng ta dễ gặp rắc rối và gây ra những tổn thương không đáng có. Ngoài ra, chúng còn gây cản trở và giới hạn sự chọn lựa của chúng ta cách vô lý. Chúng dễ khiến người ta bảo thủ ý kiến và quan điểm của mình, đồng thời, ngăn cản sự tự do sáng tạo và phát triển bản thân cách toàn diện.

Chúng ta dễ nhận ra mẫu người này trong đời sống từ cách sống của họ, do duy ý chí, họ thực hiện mọi điều mà tưởng chừng như mọi sự đã sẵn sàng, họ lên kế hoạch và chương trình mà không hề biết gia giảm và linh động. Hậu quả là họ bị thất bại vì không lường trước những khó khăn của hoàn cảnh mang lại. Họ quên rằng một người trưởng thành cần tạo thế quân bình giữa ý chí và tình cảm. Họ cố quyết tâm và thực hiện chương trình đã vạch ra, đến khi được tin vợ bệnh, con đau, họ cứ tiếp tục tiến hành. Sau đó, công việc cũng thành công, nhưng đời sống gia đình lại lục đục. Còn muôn vàn cảnh huống khác mà người chủ tương *được ăn cả, ngã về không* sẽ phải gánh chịu do chủ trương sai lạc gây ra.

## Muốn kiểm soát mọi sự

Có thể nói, tự chủ là yếu tố và tiêu chí quan trọng nhất trong việc đánh giá một người trương thành, vì họ có khả năng kiểm soát tư tưởng, làm chủ cảm xúc, chủ động công việc… Có thể vì tập trung quá nhiều sự chú ý vào việc kiểm soát cuộc đời mình mà cuối cùng, ta không thể kiểm soát được nó, khi càng cố gắng điều khiển mọi thứ, ta càng cảm thấy mất kiểm soát. Thoạt tiên, nghe có vẻ mâu thuẫn nhưng đó lại là một thực tế đời sống. Nếu mọi người đều có khả năng kiểm soát mọi tình huống thì đâu có cái gọi là “*Có ai ngờ…”* trong cuộc sống, vì lẽ đó, đã có bao kẻ vỡ mộng. Như thế, việc kiểm soát hay làm chủ mọi tình hình là một ảo tưởng mà một khi có ai đó càng gồng mình lên, họ càng bị ám ảnh với nhu cầu phải kiểm soát mọi sự và dần dà mất dần kiểm soát và cảnh giác.

Tính tự chủ có người bạn thân là sự kỷ luật. Họ kỷ luật đến mức tự ràng buộc bản thân. Vô tình, chúng làm cho bản thân sống ngột ngạt và gò bó không thể cởi mở để chào đón những gì mới mẻ trong cuộc sống vì lúc nào họ cũng có vẻ sẵn sàng và lên kế hoạch trong đầu mà quên tiếng nói của con tim. Dần dà, họ trở nên những người mất kiên nhẫn, khó khăn với mình và khắt khe với người khác. Họ bị giằng co và căng thẳng tư bề khiến bản thân rơi vào trầm cảm.

Cuộc sống vốn thiên hình vạn trạng thay vì giúp con người mở ra với những điều mới mẻ lại khiến cho những kẻ thích kiểm soát mọi sự trở nên bất lực. Họ cảm thấy tổn thương và tự cô lập mình. Thật ra, cuộc sống không phủ phàng với ai, chỉ có những kẻ ảo tưởng muốn nắm toàn quyền kiểm soát vận mạng đời mình mới thất bại toàn tập. Khi đó, chúng ta mới hiểu câu nói của người xưa: *mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.*

Đến đây, chúng ta muốn nhắc đến một chủ trương ngược lại giúp chữa lành căn bệnh chúng ta đang bàn, đó là *buông bỏ* nhu cầu kiểm soát mọi sự. Buông bỏ không có nghĩa là *đầu hàng* hay *bỏ cuộc* như trong những cuộc chiến, mà nó bao hàm một cuộc đấu tranh nội tâm, khi một cá nhân từ bỏ những nỗ lực vô nghĩa giành quyền kiểm soát để chấm dứt những tổn thương không đáng có trong đời mình.[[2]](#footnote-2)

## Thờ ơ với nhu cầu của bản thân

Trái lại với khuynh hướng của những người muốn kiểm soát mọi sự kể cả những nhu cầu của mình thì mẫu người này lại phủ nhận và thờ ơ với nhu cầu bản thân. Nguyên nhân có thể là do họ gánh quá nhiều trọng trách trong gia đình khó khăn, điều này thường xảy ra nơi những người con lớn trong gia đình. Cũng có thể xảy ra nơi những người mà chúng ta gọi là *bao đồng,* nghĩa là họ chỉ chăm chăm chú chú vào nhu cầu của người khác mà quên cả ăn cả ngủ và không còn giờ chăm sóc bản thân. Thoạt nhìn, chúng ta tưởng họ là những người xả thân quên mình nhưng kỳ thực, họ là người có một hình ảnh về bản thân rất nghèo nàn và méo mó, bởi đó, họ ăn mày tiếng khen, mua lấy sự đánh giá tích cực nơi người khác; họ muốn người khác đánh giá là họ có giá trị. Có thể nói, một sai lầm từ những người thờ ơ với nhu cầu của bản thân, đó là cảm thấy mình là kẻ “túng thiếu” và yếu đuối khi nói lên nhu cầu thực sự của mình.

Tác giả Michael R.Kent đã đề ra một hướng dẫn khá hữu ích cho chúng ta trong tác phẩm *Yêu thương bản thân,* rằng trong tiến trình phục hồi lòng quý mến bản thân, chúng ta cần hiểu biết và nhìn nhận các nhu cầu vật chất, cảm xúc, tri thức, xã hội… là các nhu cầu hoàn toàn chính đáng vì chúng là thành phần cấu tạo nên bản chất và mục đích mà Đấng Tạo Hóa đã dự định khi dựng nên chúng ta.[[3]](#footnote-3)

## Thỏa hiệp với những hành vi sai trái

Có những trẻ em sinh sống và lớn lên trong hoàn cảnh gia đình khó khăn và cách giáo dục gia đình dễ gây tổn thương cho trẻ. Các em ít biết đến môi trường được xem là bình thường, lành mạnh và phù hợp, hít thở mãi với môi trường ô nhiễm nên các em quen chấp nhận và xem đó là tiêu chuẩn đánh giá các thực tại khác. Từ đó, con trẻ dễ thỏa hiệp với những hành vi sai trái một cách vô ý thức. Sự chữa lành chỉ có thể diễn ra khi em được tách rời ra khỏi môi trường đó và có sự hướng dẫn trị liệu của những người chuyên môn.

Tác giả Charles L.Whitfield có chia sẻ kinh nghiệm của một người tham gia trị liệu, rằng anh là một chàng độc thân. Khi còn là một đứa trẻ, anh thấy mình bị mắc kẹt với những việc phải lắng nghe người cha lèm nhèm và cư xử vô lý mỗi khi uống rượu, mà việc đó xảy ra mỗi đêm vào hầu hết các ngày cuối tuần. Mỗi khi cố tránh xa ông, anh cảm thấy vô cùng tội lỗi và lời nói lên án của người mẹ càng làm anh xót xa, khi xem anh là một người ích kỷ. Đến tuổi trưởng thành, anh vẫn cho phép và dễ chấp nhận người khác đối xử tồi tệ với anh. Anh để người khác làm tổn thương mà nghĩ đó là chuyện bình thường. Sau những buổi trị liệu trong nhóm, nhờ việc chia sẻ những tổn thương tuổi thơ mà anh có thể thoát khỏi tình trạng thỏa hiệp với những hành vi sai trái.

## Nỗi sợ bị bỏ rơi

Có thể nói, nỗi sợ này đã xuất hiện ngay từ giây phút chúng ta chào đời, lúc ấy bào thai bị tách ra khỏi lòng mẹ ấm áp mà chính thức vào trần gian mang theo một nỗi sợ vô hình như thế. Cuộc khủng hoảng đầu đời này đã kéo theo tình trạng mất niềm tin nơi đứa trẻ và tìm cách đè nén cảm xúc để không còn cảm thấy bị tổn thương.

Có một cách giáo dục con tai hại mà đôi khi cha mẹ vô tình không hiểu biết đủ đã dẫn đến một sự thật đáng tiếc, đó là cha mẹ thường đe dọa sẽ rời bỏ đứa trẻ như một cách để dạy dỗ hay trừng phạt. Thật sai lầm ! Theo tác giả Whitfield, bỏ rơi không khác gì một hình thức ngược đãi ngầm đối với trẻ em, là một lỗi lầm tai hại có thể để lại chân thương tâm lý lâu dài.

Ông kể về tình trạng của một thân chủ đến tìm ông để chữa trị tâm lý.

Juan (34 tuổi) là một nhà văn thành công, đã li dị và từng lớn lên trong một gia đình không êm ấm. Anh chia sẻ: “ Tôi không nhớ rõ những chuyện xảy ra trước khi tôi được 5 tuổi, tôi chỉ biết là vào lúc đó, cha đã bỏ rơi tôi, mẹ và em gái…Cha chỉ thông báo với mẹ rằng ông sẽ đi xa làm việc và sẽ quay về, nhưng không hề nói với bọn trẻ chúng tôi. Tệ hơn nữa, mẹ gởi chúng tôi đến sống nhà dì cách xa nhà tôi tới dần 1000 km mà không một lời giải thích. Dù đến tận bây giờ tôi vẫn từ chối suy nghĩ về những cảm xúc của mình khi ấy, nhưng tôi đoán mình hẳn phải bàng hoàng lắm. chỉ trong vài tháng ngắn ngủi, tôi luôn luẩn quẩn với cảm giác rằng không chỉ có người đàn ông tồi tệ đó bỏ rơi tôi, mà đến mẹ tôi cũng chẳng thèm đứa con trai này. Điều ấy hẳn phải khiến đứa trẻ trong tôi tổn thương ghê gớm. Ngay lúc này tôi cũng đang cảm thấy giận dữ với những gì đã xảy ra”.[[4]](#footnote-4)

## Khó khăn trong việc xử lý và giải quyết mâu thuẫn

Có thể nói, đây là vấn đề trung tâm có liên quan và xoay quanh mọi vấn đề khác vì một khi chưa tìm được hướng giải quyết mâu thuẫn thì khó khăn sẽ chồng chất và cản trở mọi bước tiến của chúng ta.

Có một khuynh hướng hết sức nguy hại khi đứa trẻ bị mặc định từ những gia đình rắc rối là phải tránh mâu thuẫn với bất cứ hình thức nào. Thỉnh thoảng, họ trở nên hung hăng và đe dọa đối phương. Khi những cách này không hiệu quả, họ có thể dùng thủ đoạn và cố gắng thao túng tâm lý người khác. Tuy nhiên, họ sẽ vô tình đánh mất những mối quan hệ thân thiết và lành mạnh.

Khó khăn này không tùy thuộc do vấn đề quá phức tạp mà có thể là do thiếu kỹ năng trong việc tiếp cận một vấn đề. Điều đầu tiên của quá trình xử lý này là nhìn nhận mình đang có mâu thuẫn với người khác. Kế đến, người ấy cần cảm thấy an toàn khi cởi mở và chia sẻ vấn đề khó khăn với người khác.

Tất nhiên, những mâu thuẫn chưa được giải quyết sẽ chồng chất lên thêm gánh nặng nhưng chúng không tạo tổn thương cho con người mãi đến khi, bản thân cảm giác sợ thất bại thì đó là dấu hiệu của một tổn thương vô hình.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Một vài suy nghĩ về đạo đức trong bối cảnh văn hóa ngày nay**

*\*\*\*Đây không phải một luận văn, nhưng chỉ là vài hàng ghi lại một trao đổi bằng điện thư giữa hai người bạn về một thắc mắc liên quan đến vấn đề đạo đức trong cuộc sống*

***Nguyễn Đăng Trúc***

**§ - Câu hỏi của người bạn:**

Thưa ông Nguyễn Đăng Trúc,

Chúng tôi đọc một bài viết gây tranh cãi rất nhiều vì cách lập luận khó hiểu của một tác giả.

Bài viết nói về **NHỮNG YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH MỘT HÀNH VI LUÂN LÝ LÀ TỐT HAY XẤU.**

Bài báo lập luận như sau:

*“Mục đích của luân lý là để xác định tính cách tốt và xấu, thiện và ác của một hành vi. Vậy căn cứ vào đâu để biết được hành vi này là tốt, hành vi kia là xấu, điều này được làm và điều kia không được làm? Các chuẩn mực để đo lường giá trị luân lý của một hành vi nhân linh là luật luân lý và lương tâm của con người, chúng là nguyên tắc để đánh giá tốt xấu của một hành vi. Theo truyền thống, thần học luân lý kể ra 3 nguồn để xác định giá trị luân lý của một hành vi nhân linh: đối tượng, mục đích và hoàn cảnh.*

***1. Đối tượng***

*Là sự vật mà hành vi chọn để hướng đến, là điều trước tiên mà một hành vi muốn đạt tới, là mục tiêu của hành vi. Để đánh giá tính tốt xấu của hành vi, ta phải xét xem đối tượng đó tốt hay xấu. Có nhiều loại đối tượng, nhưng khi xét về giá trị, luân lý phân biệt hai loại đối tượng: tốt và xấu. Trộm cắp, phá thai, nói dối… là đối tượng xấu; bảo vệ sự sống, làm phúc, bố thí giúp người, thờ phượng Thiên Chúa… là đối tượng tốt.*

*Ví dụ: Phá thai luôn luôn là hành vi xấu, là phá hủy mạng sống, bất kể làm thế là để tránh bị người đời chê cười hay vì những lý do bệnh lý.*

*…*

*Đối tượng của một hành vi nhân linh là hậu quả do một hành vi nào đó trực tiếp gây ra. Đó là kết quả luôn luôn có và tất yếu phải xẩy ra của một hành vi, bất kể hoàn cảnh chung quanh hay ý hướng của người làm hành vi ấy là gì. Đối tượng của ấy là hậu quả có liên quan đến bản chất của hành vi. Đối tượng là tiêu chuẩn đầu tiên để xét xem một hành vi tốt hay xấu”.*

(…)

Có quá nhiều điều khó hiểu trong cách lập luận này. Tại sao **ĐỐI TƯỢNG** của hành vi nhân linh là một hành vi (phá thai, trộm cắp…). Sau đó lại nói: *“Đối tượng của một hành vi nhân linh là hậu quả do một hành vi nào đó trực tiếp gây ra”.*

Kính xin ông giúp tôi hiểu rõ hơn về vấn đề này.

**§ - Trả lời của Nguyễn Đăng Trúc**

Câu hỏi bạn đặt ra hết sức quan trọng. Tôi không thể nào nói hết trong một vài dòng chữ. Không phải vì muốn tránh né không trả lời. Cũng không phải từ thâm tâm, tôi đã không nêu lên câu hỏi đó cho chính mình. Và cũng không phải vấn đề không có gì để nói.

Nhưng thật sự đó là tất cả những gì mà sự KHÔN NGOAN và ĐẠO LÝ từ xưa đến nay đã đặt ra, và luôn còn là vấn đề tranh cãi:

- Những bậc thánh hiền như Lão Tử hoặc các nhà thần học trường phái thần bí (théologie mystique) thì cho rằng, lấy sức con người mà đánh giá HÀNH VI này, ĐỐI TƯỢNG kia là TỐT (*Thiện*), thì đó là điều bất Thiện rồi[[5]](#footnote-5). Nói vậy không phải là chủ trương THIỆN-ÁC không có hay không cần cho đạo làm người, nhưng các bậc thánh hiền trực giác rằng THIỆN-ÁC không thể tùy tiện đánh giá đo lường bởi sức con người.

- Cũng có người, do lòng tin tưởng vào Đạo-Lý TỰ NHIÊN như Mạnh Tử, thì cho rằng THIỆN là cái HẠO NHIÊN, là cái gì SƠ NGUYÊN (*originel*) không do bàn tay hay trí óc con người hoặc xã hội suy diễn hay đánh giá : *nhân chi sơ, tính bản thiện.*

- Truyền thống văn hóa Đông Tây còn có nhiều quan niệm đạo lý khác xuyên qua cá thế kỷ. Nhưng chung chung, hầu như người ta (chẳng hạn các trường phái *stoicisme* hoặc *épicurisme* trong truyền thống văn hóa tây phương) thường cho rằng *đạo lý phải được định nghĩa là hợp với TỰ NHIÊN, thuận theo tự nhiên* (conforme à la nature).

- Gần đây hơn, có hai trường phái đạo đức học quan trọng ở Đức quốc đang chi phối phán đoán đạo đức của thế giới. Đó là *đạo đức học* của Emmanuel Kant và của Max Scheler. Emmanuel Kant thì cho rằng TỐT là một hành vi tương hợp với luật tự nhiên (lois de la nature) mà lý trí phổ quát (raison universelle de l’homme) của con người có thể nhận biết. Còn Max Scheler thì cho rằng đạo đức học của Kant quá hình thức và duy lý (xem *Le* formalisme en éthique et l’éthique matériale des valeurs de Max Scheler). Theo Max Scheler, nền tảng đạo đức phải dựa trên những giá trị tốt, và những giá trị tốt ấy phải qui chiếu vào phẩm giá cao siêu của con người, một con người được định nghĩa như một nhân vị có khả năng YÊU THƯƠNG.

Nhưng, khi ta đọc thật kỷ các kinh sách của các thánh hiền là những vị tiên phong dẫn lối cho các nền văn hóa Đông, Tây, ta sẽ ngạc nhiên khi chính các vị lại nêu thắc mắc : Tự nhiên là gì? Phải chăng tự nhiên là toàn bộ những gì hiện hữu, trong đó gồm luôn cả những gì tài sức con người có thể nghĩ ra và ưa thích ? Nếu tự nhiên kỳ cùng là như thế, thì phải chăng TỐT, XẤU liên quan đến nhân tính và cuộc sống con người tuyệt đối đều dựa trên những luật lệ tự nhiên của vũ trụ, một vũ trụ mà khả năng con người có thề đo lường ? Bấy giờ, những mặc khải tôn giáo, những trực giác của các thánh hiền như - “con người mang Phật tính, vượt lên trên muôn vật, là “linh ư vạn vật”, là hình ảnh Thiên Chúa” – một Thiên Chúa mà không ai có thể thấy (x. *Thư của Thánh Gioan*) –, liên quan thế nào với đạo đức đây ?

Nietzsche là người đã chỉ trích quan niệm quá dễ dãi của truyền thống triết học duy lý cổ truyền tây phương, khi truyền thống nầy cho rằng cứ thuận theo luật của lý trí - một lý trí có thể am tường luật tự nhiên - là có đạo đức. Theo ông, nếu cho rằng một hành vi TỐT là vì nó hợp với phán đoán của lý trí hiểu biết và luật tự nhiên (*như các trường phái đạo đức cổ điển, đặc biệt là Kant, quan niệm*), thì tại sao những hành vi con người làm theo sở thích của mình dựa trên cảm năng thân xác lại BỊ XEM là không TỐT! Cảm năng, thân xác cũng là tự nhiên và cũng dựa trên luật tự nhiên. Tự nhiên đâu phải chỉ có lý trí, mà còn bao gồm cả thân xác và cảm năng nữa !!! Như vậy có thể nói, nếu tiền kiến cho rằng *tự nhiên* (Nietzsche gọi là "la mère Nature") là nền tảng mọi sự (kể cả con người, thần thánh) và phải sống đúng theo luật tự nhiên nầy, thì trong cuộc sống điều gọi là TỐT và cái gọi là ÁC đều là tương đối cả. Cả hai đều có thể BIỆN MÌNH được.[[6]](#footnote-6)

Thế rồi, từ đó người ta bắt đầu nghi ngờ các giá trị đạo đức, và cho rằng CÁI GÌ CON NGƯỜI LÀM ĐƯỢC, THÌ CŨNG LÀ CHÍNH ĐÁNG CẢ (tout ce qui est possible est permis).

Tình trạng nghi ngờ về đạo lý con người và xã hội, không phân biệt tốt xấu, phải trái đi kèm với quan niệm TỐT XẤU tùy thời và tùy ý thích : ta nghĩ sao, ta thích làm sao, ta nói làm sao mà nhiều người nghe theo để đa số nghe lọt tai, để có thể làm ra một luật lệ (*chẳng hạn được đa số quốc hội phê chuẩn*)… thì đó là định chuẩn đạo đức. Tình trạng tùy nghi và hoài nghi trong lãnh vực đạo đức như thế đang xâm nhập tâm tư và chi phối hành động con người ngày nay, một tình trạng mà Giáo Hoàng Bênêdictô XVI gọi là “*chủ trương* *tương đối, tùy nghi đạo đức”* (*permissivité,* permissivisme), một nguy cơ lớn nhất của xã hội. Tình trạng buông xuôi của tâm thức con người không còn Ý THỨC TỐT XẤU.

\*

Nay chúng ta trở lại thắc mắc về đối tượng đạo đức TỐT XẤU mà bạn nêu lên. Cá nhân tôi xin chia sẻ quan niệm của mình như thế này:

1. **Tốt-xấu chỉ đặt ra và đáng bàn cãi khi tốt-xấu liên quan đến *Nghĩa làm người****.* Người việt Nam gọi *Nghĩa* khi nói đến đạo lý, chứ không gọi Ý Nghĩa (*signification*). Ý nghĩa liên quan đến sự *hiểu biết một đối tượng*: khi trí khôn con người và đối tượng tương ứng với nhau, chúng ta có một Ý Nghĩa. Còn NGHĨA làm người là **phận vụ phải** HOÀN THÀNH NHÂN TÍNH CỦA MÌNH trong các mối tương giao, trong mọi hành vi, trong mọi giây phút sống của mình. Chẳng hạn: nghĩa làm người, nghĩa vợ chồng, nghĩa làm con…*Nghĩa* hay còn gọi là *Đạo* là **phải sống làm sao cho xứng hợp với NHÂN TÍNH CAO CẢ CỦA MÌNH**.

2. Các thánh hiền đều trực giác được rằng con người là sinh vật duy nhất có khả năng SIÊU NHIÊN. Và các vị chỉ nói đến đạo đức, khi tiền kiến trực giác về **nhân tính siêu nhiên** nầy:

- Con người được sinh ra không phải chỉ là một sinh vật tự nhiên như muôn vật khác, mà là “*con người linh ư vạn vật*”, là “hơi thở, là hình ảnh của Thiên Chúa” và **được định nghĩa trong tương quan (*Logos*) với** Thiên Chúa. Người Trung Hoa gọi là mối tương giao làm nên nhân tính (NHÂN : 仁), là LÝ một sợi dây nối Trời với Người, khác với lý trí là sợi dây nối trí óc với sự vật.

- Nhưng, từ nguyên thủy (originellement) **con người có khả năng lầm lạc**, tự *định nghĩa* nhân tính siêu nhiên của mình dựa trên *khả năng đo lường các vật tự nhiên*. Sách Sáng Thế gọi là “*ăn trái cấm* (péché originel), nghĩa là tự định nghĩa mình với tài sức riêng của mình” – điều mà chỉ có Thiên Chúa mới có quyền –. Chỉ có Thiên Chúa mới gọi tên con người, ban cho con người một mối tương giao, một phẩm giá vượt trên muôn vật. Muôn vật đó gọi là (*objet*), là cái trước mắt mà mình có thể biết để quản lý và phát triển tài trí của mình. Hẳn nhiên, trong tương quan với các đối vật (*objets*), con người là chủ tri (*sujet*). Trong mối tương quan chủ tri (*sujet*) và đối vật (*objet*) đó, không còn AI KHÁC để tôn trọng và yêu thương[[7]](#footnote-7).

Như thế, hoặc chúng ta đặt nền tảng TỐT XẤU nơi **tương giao với AI KHÁC** (tương giao gọi là TÌNH YÊU), hoặc chúng ta đặt nền tảng TỐT XẤU trên khả năng hiểu biết sự vật, biến AI KHÁC và NHỮNG NGƯỜI KHÁC thành sự vật, thành đối tượng hiểu biết để chúng ta thu tóm vào khả năng hiểu biết của mình, và làm lớn cái TÔI của mình.

Như vậy tự căn, TỐT XẤU phải căn cứ trên hai trục giá trị này về nhân tính con người.

3. Cuộc sống con người căng thẳng giữa hai loại ánh sáng (*hoặc ánh sáng của lý tri hiểu biết sự vật, hoặc ánh sáng của yêu thương*), giữa hai mối tương giao (*tương giao với Ai Khác và những người khác, hoặc tương quan với các đối vật mà con người làm chủ theo ý muốn và hiểu biết riêng của mình*). Thánh hiền xưa gọi là Cuộc Chiến (Polemos), cuộc tương tranh giữa hai khả năng *(từ nguyên sơ,* originellement) đã gắn bó với con người: Hoặc là LOGOS, mở ra để yêu thương KẺ KHÁC, hoặc ta đi tìm cái Ta của ta (*le soi*), điều mà Nhà Phật gọi là *chấp ngã*, Lão tử gọi là VI (*ta làm nên ta*), Khổng học gọi là BẤT NHÂN, vì Nhân (仁) là kết nối Người với Ai Khác.

Dài dòng như thế, xem như chưa trả lời gì cả cho thắc mắc bạn nêu lên.

Nhưng nếu tôi trả lời ĐỐI TƯỢNG hay GIÁ TRỊ mình phải thực hiện vốn là TỐT hay HÀNH VI thể hiện ý muốn hợp lẽ phải (*bonne volonté)* là TỐT, cái nầy là nền tảng hoặc cái kia mới là nền tảng, thì tôi không trung thực với chính cảm nhận của mình.

Không phải nói vậy, tức là ngầm hiểu rằng các bản văn được nhiều tác giả viết ra để tố giác tình trạng tùy nghi đạo đức hiện nay là không giá trị. Nhưng tôi muốn nói là, trước hết phải xác định TỐT XẤU muốn nói lên điều gì để từ đó có thể soi sáng cách trình bày quan điểm của mình trong những nội dung khác liên quan mà chúng ta muốn nêu lên.

Rất tiếc là dài dòng không trả lời vào chính đề bạn nêu ra.

**§ - Câu hỏi của người bạn**

Chân thành cám ơn ông Nguyễn Đăng Trúc đã chia sẻ, tuy nhiên tôi chỉ muốn chốt lại một vấn đề : những hành vi như PHÁ THAI, HIẾP DÂM, TRỘM CẮP… phải được quan niệm thế nào về mặt đạo đức làm người ?

**§ - Trả lời của Nguyễn Đăng Trúc**

Bạn nêu lên câu hỏi: Những hành vi như PHÁ THAI, HIẾP DÂM, TRỘM CẮP… đặt thành vấn đề đạo đức cho con người như thế nào. Tôi chỉ xin trả lời tóm tắt thế này:

- Phá thai là **một tội ác** vi phạm đến sinh mạng **kẻ khác,** vốn không thuộc quyền của ý muốn và quyền quyết định của người mang thai.

Quan điểm cho phá thai nêu lên *quyền con người* để biện minh cho hành vi nầy, nhưng làm như vậy là vấp phải lầm lẫn giữa *nhân quyền trong mối tương giao giữa người nầy với người khác* và **quyền của một chủ thể trên** **một đồ vật** mình sở hữu. Không ai là đồ vật của ai cả. Thai nhi không phải là đồ vật, nhưng là “một người khác”. Chúng ta nhớ lại giá trị văn hóa Việt Nam: Âu Cơ mang thai một trăm trứng và mỗi một trứng sinh ra một đứa con hoàn hảo, *phi thường, không ăn, không uống mà vẫn lớn lên*[[8]](#footnote-8). Hình ảnh huyền thoại đó nói lên giá trị LINH Ư VẠN VẬT của mỗi người trong nhân loại, không ai có quyền xâm phạm.

- Hiếp dâm là hành vi cụ thể xâm phạm đến nhân phẩm của NGƯỜI KHÁC. Nhân phẩm nơi thân xác, ý muốn, tự do, sự cao cả của hành vi yêu thương thể hiện nơi tính dục của **người khác.** Thân xác, ý muốn của kẻ khác vốn không phải là những đồ vật mà kẻ hiếp dâm muốn sử dụng tùy nghi.

- Trộm cướp cũng thế: lấy của cải của **kẻ khác** xem như sở hữu của mình là hành vi bạo lực chống lại cuộc sống của kẻ khác.

Mức tối đa của trộm cướp là *giết người*, vốn là một trực giác căn cơ của mọi tôn giáo, mọi nền văn hóa: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC GIẾT NGƯỜI. Cướp lấy sinh mạng của **người khác (un autre)** còn là chống lại ý muốn của **KẺ KHÁC** (***L’AUTRE,*** *Đấng Tối Cao mà không ai có thể gọi tên nhưng luôn nói với lương tâm của bất cứ ai*) **:**  Đó là BẤT CÔNG nền tảng, chống lại CÔNG CHÍNH, một tên gọi khác của sự TỐT LÀNH, hay Thiện Hảo.

Tôi dùng lại lối nói cổ điển để trình bày cho dễ hiểu. Nhưng, tất cả những lý chứng chúng ta nêu lên chỉ có giá trị, khi chúng ta xây dựng trên nền tảng về nhân tính, hoặc *lý lịch siêu nhiên của con người được định nghĩa như mối tương giao với kẻ khác*.

Nhân tính không phải là một bản thể (*une substance autosuffisante, un soi*), một sự vật tự đủ cho mình (*un soi*, une chose à elle-même, avec elle-même, pour elle-même*[[9]](#footnote-9)*). Nói cách khác lý lịch con người không phải là bản ngã (*le soi*) và sức sống con người không phải là ý muốn riêng của mình (*le désir de soi*). Nhưng là NHÂN (chữ 仁 và hai gạch) tức là một mối tương giao giữa mình và KẺ KHÁC và những người khác. Người Công giáo xây dựng nền tảng về nhân tính dựa trên *LOGOS*, chữ Hy Lạp nầy diễn tả sự tương giao, nối kết giữa Thiên Chúa và Con người. Gián tiếp nói rằng lý lịch thần thánh của nhân tính là chết đi con người tự đóng khung nơi mình (*le soi*), nơi ý muốn cá nhân mình, để NỐI KẾT với KẺ KHÁC, với *Ý MUỐN của Cha trên trời*[[10]](#footnote-10), vốn mình không thể thấy[[11]](#footnote-11).

Nói tóm, theo tôi, hôm nay văn hóa gặp khủng hoảng về giá trị TỐT XẤU, vì chúng ta bị tiền kiến định nghĩa nhân tính dựa trên nguyên lý đồng nhất (*le* principe d'identité, le soi), một nguyên lý dùng để đo lường và hiểu biết một sự vật… Con người được định nghĩa như một bản ngã (*un soi*), không liên hệ với ai. Kẻ khác bị hiểu lầm là một mối đe dọa làm tổn thương đến **bản chất và tự do** của mình*.* Vì không nhận ra sự khác biệt căn cơ giữa lý lịch « *linh ư vạn vật* » của con người[[12]](#footnote-12) và lý lịch của một đồ vật hoặc một đối tượng nào bất kỳ của ý muốn và tài sức đo lường của con người, nên người ta tìm mọi cách để tôn vinh tự do và cứu cánh con người dựa trên bản chất TỰ TẠI (*của MÌNH và do chính MÌNH*).

Khi xây dựng sự thật, sư thiện hảo trên một bản thể tự tại, thì có thể nói như Jean Paul Sartre : *kẻ khác là hỏa ngục* (les autres sont des enfers). Mọi kẻ khác đều tiên kiến cho là một KẺ THÙ xâm phạm đến ý muốn TỰ TRỊ (autonomie de la volonté) và làm cho bản ngã bị tha hóa (altération du soi). Nếu nhân quyền được tiền kiến là quyền của tự do được hiểu là quyền tự trị của bản ngã (*autonomie* = mỗi người là một mẫu mực cho mình, do ý muốn của chính mình – *tiếng hy lạp, auto là chính mình, nomos là phần đất riêng tùy quyền sử dụng*), thì không thể nào hiểu ra được tại sao người ta muốn có hôn nhân ĐỒNG TÍNH, muốn bào chế làm ra những con người trong phòng thí nghiệm, phá thai, hiếp dâm…lại là điều ÁC cả. Không phải những hành vi ấy *xây dựng trên sự tự do* được hiểu là ý muốn của con người hay sao?

Sách Trung Dung đã khuyên người quân tử phải biết tôn kính *điều mình không thể nghe*[[13]](#footnote-13), nghĩa là phải biết tôn trọng KẺ KHÁC vượt lên trên ý muốn, hiểu biết…của mình. Kẻ Khác ấy hẳn sẽ bị văn hóa của *tự do được quan niệm là sự tự lập của ý muốn con người* đánh giá là *lạc hậu, phản động* ngược lại với nhân quyền và bước tiến của lịch sử nhân loại !!!

Hơi dài dòng một chút để chia sẻ với bạn là việc biện mình cho hành vi nào là TỐT hay XẤU trong xã hội ngày nay thật *không đơn giản*. Mỗi phe đều đưa ra lý chứng riêng của mình. Phải chăng là lúc nên đặt lại nền tảng câu hỏi về tư tưởng mà các bậc khai phá các nền văn hóa đã trực giác được: **Con người là ai (*quis*), chứ không phải con người là cái gì (*quid*).**

Bắt đầu hỏi con *người là gì.* *Thượng đế là gì* (*la quiddité*)[[14]](#footnote-14) dựa trên nguyên tắc đồng nhất, từ giây phút đó, sự Ác đã được xây dựng rồi. Vì không người nào là *cái gì* cả, mà là một *ai. Và AI* hàm ngụ một AI KHÁC đang đến với mình, và gọi tên mình và muốn kết giao với mình trong một tương giao mới, một LOGOS mà không trí khôn đo lường sự vật nào hiểu được (xem Héraclite). Nếu người chất vấn là Ngôi thứ nhất, thì người lắng nghe là *ngôi thứ hai* được nối kết trong câu chất vấn này.

Nói tóm, trên bình diện triết học, việc phân luận Tốt hay Xấu ngày nay thật là khó khăn, vì tự căn triết học, đã bắt đầu thắc mắc: *Con người là gì, Thượng Đế là gì ?* Truyền thống triết học đó giúp chúng ta truy nguyên và phát triển các bộ môn khoa học. Nhưng triết học rất khó mà thiết định được đâu là phần linh thiêng nơi nhân tính làm nền tảng cho đạo đức*.* Vì con người *linh ư vạn vật* mà triết học tôn vinh, đã bị tiền kiến là con người tự đủ cho mình, không cần có ai để yêu thương cả. Trong cuốn *Le Banquet,* Platon nói Thần thánh và các nhà thông thái không cần yêu thương vì họ đã tự đủ cho mình, không thiếu gì cả. Yêu thương ở đây bị giản lược thành sự thèm khát bản ngã uyên nguyên nhất thể của chính mình (*le désir de soi[[15]](#footnote-15)*).

Từ nền tảng, triết học không đủ sức để giúp xã hội ngày nay nhận ra KẺ KHÁC và tôn trọng những người khác. Nói vậy không phải là *trong thực tế* quyền năng triết học đủ sức làm cho con người mất hết ý thức về KẺ KHÁC và người khác đâu. Bên trên sức mạnh của các truyền thống văn hóa, luôn có sức mạnh của lương tri vượt lên trên ảnh hưởng của khôn ngoan trần thế. Chính vì niềm tin vào điều mà các truyền thống văn hóa chưa từng biết đến và không thể xóa nhòa được, nên TỐT và XẤU luôn được dấy lên như những câu chất vấn luôn vẫn đến với lương tâm con người.

Nay tôi và bạn tự hỏi phải chăng cần lùi lại một bước, noi theo gương các thánh hiền, để nhận ra rằng phận vụ của mỗi người làm « văn hóa thật sự »  là cần xóa hết mọi tiền kiến « văn hóa thời thượng, trước mắt» và lắng nghe lời chất vấn uyên nguyên này!

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – TẬP XÉT ĐOÁN TỐT CHO THA NHÂN**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 27**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – TẬP XÉT ĐOÁN TỐT CHO THA NHÂN**



**1. LỜI CHÚA : Chúa phán : “Anh em đừng xét đoán để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán. Vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán như vậy. Và anh em đong bằng đấu nào thì Thiên Chúa cũng sẽ đong cho anh em đấu ấy” (Mt 7,1-2).**

**2. CÂU CHUYỆN : YÊU NÊN TỐT GHÉT NÊN XẤU.**

Sách “Cổ Học Tinh Hoa” có ghi lại câu chuyện về thói xét đoán chủ quan như sau :

Vua nước Vệ rất yêu thương một cô gái tên Di Tử Hà. Theo luật nước Vệ : Ai phạm tội đi trộm xe của vua sẽ bị phạt chặt chân. Một hôm nghe tin báo mẹ bị ốm nặng lúc nửa đêm, Di Tử Hà đã vội lấy xe của nhà vua mà đi cho nhanh. Sau khi biết chuyện vua liền khen rằng : “Di Tử Hà có hiếu thật ! Vì hết lòng hiếu thảo với mẹ nên đã dám phạm lỗi đi xe của vua là tội có thể bị chặt chân !” Lại một hôm khác, khi theo vua đi chơi ngoài vườn cây ăn trái, Di Tử Hà ăn quả đào thấy ngọt, liền đưa cho vua phân nửa còn lại. Vua liền quay sang nói với cận thần rằng : “Nàng ấy yêu trẫm thật ! Của đang ăn ngon miệng mà sẵn sàng nhường một phần cho trẫm”.

Về sau khi vua không còn yêu Di Tử Hà nữa, một hôm Di Tử Hà phạm lỗi, vua liền nổi giận kể ra các tội cũ của nàng : “Di Tử Hà có lần đã dám tự tiện lấy xe của trẫm mà đi. Lại lần khác đã dám đưa cho trẫm nửa trái đào đã ăn còn thừa. Nàng ta đã nhiều lần phạm tội đối với trẫm”. Nói xong vua truyền cho quân lính trị tội Di Tử Hà.

**3. SUY NIỆM :**

Chúa ban cho lòai người chúng ta có trí khôn biết suy luận điều hay lẽ thiệt, biết phân biệt điều đúng sai phải trái, biết nhận xét người tốt kẻ xấu... để ứng xử cho xứng hợp. Như vậy sự *xét đoán là một tài năng cao quý Chúa ban* cho lòai người, làm cho con người trổi vượt trên mọi lòai vật khác.

Tuy nhiên chúng ta thường hay nghĩ sai, xét đoán ý trái cho kẻ khác nên Chúa Giê-su đã dạy: “Anh em *đừng xét đoán để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán.* Vì anh em xét đoán thế nào thì anh em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán như vậy. Và anh em đong bằng đấu nào thì Thiên Chúa cũng sẽ đong cho anh em bằng đấu ấy” (Mt 7,1-2).

**4. SINH HOẠT :**

**1) TẠI SAO CHÚNG TA THƯỜNG XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO NGƯỜI KHÁC ?**

**a) Do bản tính của chúng ta không tốt :** Các thánh nhân là những người tốt, lòng trí đầy thiện hảo, nên thường nghĩ tốt cho người khác, luôn cắt nghĩa ý tốt và ngay lành cho tha nhân. Còn những người xấu thường “*suy bụng ta ra bụng người*”, nên hay nghĩ xấu cho người khác. Chính thói xấu nhỏ nhen, ưa ganh tị với những ai hơn mình làm cho chúng ta dễ xét đoán và đánh giá không đúng về người khác : “*Cao chê ngỏng, thấp chê lùn; Béo chê béo trục béo tròn, Gầy chê xương sống xương sườn phơi ra* !”

**b) Do bị tình cảm yêu ghét chi phối :** “*Yêu nên tốt, ghét nên xấu !”*. Thực vậy, khi đeo kính màu hồng thì chúng ta sẽ nhìn thấy mọi người mọi vật chung quanh đều màu hồng cả. Ngay cả những sai lỗi, khuyết điểm của “người yêu” cũng trở thành dễ thương như ca dao Việt Nam: “*Mũi em mười tám gánh lông, Chồng yêu, chồng bảo : Râu rồng trời cho ! - Đêm nằm thì ngáy o o... Chồng yêu, chồng bảo : Ngáy cho vui nhà ! - Đi chợ thì hay ăn quà, Chồng yêu, chồng bảo : Về nhà đỡ cơm ! - Trên đầu những rác cùng rơm, Chồng yêu, chồng bảo: Hoa thơm rắc đầu !”*...

**2) XÉT ĐOÁN Ý TỐT CHO THA NHÂN MANG LẠI NHỮNG ÍCH LỢI GÌ ?**

Việc xét đoán ý ngay lành cho người khác sẽ mang lại nhiều ích lợi như sau :

**Tâm hồn ta sẽ có sự bình an và gặp được nhiều may lành trong cuộc sống :** Người hạnh phúc là người có tâm hồn lạc quan vui vẻ, luôn nhìn vào mặt tích cực của sự việc và nghĩ tốt cho kẻ khác, nên dễ gây được thiện cảm và sẽ nhận được sự giúp đỡ của nhiều người. Trái lại, kẻ bất hạnh thường “vạch lá tìm sâu”, ưa tìm những điều tồi tệ trong mọi việc để chỉ trích kết án người khác. Từ đó họ sẽ có nhiều kẻ thù nên lúc nào cũng phải lo đối phó và công việc của họ sẽ khó đạt được thành quả như ý.

**3) LÀM GÌ ĐỂ TRÁNH XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO NGƯỜI KHÁC ?**

**a) Phải biết mình trước :** Mỗi người chúng ta đều có đeo hai cái túi : Túi trước ngực đựng những ưu điểm và túi sau lưng chứa những khuyết điểm của mình, nên khi đối nhân xử thế, chúng ta thường chỉ nhìn thấy ưu điểm của mình và thấy khuyết điểm của người khác phía trước. Và ngược lại chúng ta lại không nhận ra khuyết điểm của mình phía sau lưng và ưu điểm của kẻ khác phía trước như người đời thường nói: “*Việc người thì sáng, việc mình thì quáng!”.* Do đó, thái độ nhìn lại mình để tự kiểm điểm luôn cần thiết mà mỗi người tín hữu cần thực hiện :

- Biết mình thường hèn yếu lỗi lầm để không lên án anh em.

- Biết mình thường che đậy giả hình để dễ cảm thông và khoan dung với kẻ khác.

- Biết mình ưa phô trương háo thắng để tránh phê phán khinh thường tha nhân.

Binh pháp Tôn Tử có câu : “*Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng !”*. Thánh Au-gút-ti-nô cũng thường cầu nguyện như sau : “*Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa và xin cho con biết con*”.

**b) Phải tự sửa lỗi trước :** Người xưa rất có lý khi xếp việc tu thân đứng đầu các việc phải làm để thu phục nhân tâm như sau : “*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Phải tự sửa lỗi mình trước khi sửa lỗi người khác để tránh tình trạng : “*Chân mình những lấm bê bê. Lại cầm bó đuốc mà rê chân người* ”. Chúa Giê-su cũng dạy môn đệ : “*Sao anh thấy cái rác trong mắt anh em, mà cái xà trong con mắt của chính mình thì lại không để ý tới* ” (Lc 6,41). Vậy để có đôi mắt trong sáng, chúng ta không nên nhìn vào “cái rác” nơi kẻ khác để chỉ trích họ, nhưng hãy nhìn vào tâm hồn của mình, để thấy “cái đà” kiêu căng tự mãn, phô trương giả hình mà tu sửa cho tâm nên trong sáng, trước khi đủ sáng suốt và uy tín để giúp tha nhân sửa lỗi.

**c) Phải khiêm tốn và năng khen ngợi cái hay của người khác :** Do thói kiêu căng tự ái cao, chúng ta thường không muốn bạn bè trổi vượt hơn mình. Chúng ta thường hà tiện lời khen kẻ khác, nhưng lại hào phóng phê bình nói xấu họ. Có thể nói : một trong những tội mà người ta dễ sai phạm nhất là tội xét đoán ý trái, cố tình nghĩ sai cho kẻ khác, nhất là những kẻ mình không ưa.

**d) Phải năng suy niệm Lời Chúa và cầu xin ơn Chúa giúp :** Lời nói việc làm của chúng ta chỉ có thể sinh hoa trái nếu biết năng đọc, suy niệm và thực hành Lời Chúa. Chúng ta cũng chỉ có thể phát sinh hoa trái là làm các việc lành nếu năng đón nhận Thánh Thể trong thánh lễ là bí tích Tình Yêu.

**5. LỜI CẦU:**

Lạy Chúa Giê-su. Do tính ích kỷ, con thường hay bắt lỗi và chỉ trích tha nhân, nhất là những kẻ con không ưa. Do thói kiêu căng tự mãn con thường muốn được nhiều người khen ngợi, và lại hay nói xấu để hạ uy tín của kẻ khác. Từ nay xin Chúa giúp con luôn xét đoán theo ý ngay lành cho tha nhân, biết khiêm tốn khen các ưu điểm của bạn bè hơn con để động viên họ. Nhờ đó con sẽ thực thi lòng mến, hầu nên môn đệ đích thực của Chúa.- Amen.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP (TIẾP THEO) - *Cha Pierre Alexandre – Cố Trí***

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

*Partez hérauts de la Bonne Nouvelle*

*Voici le jour appelé par vos voeux*

*Rien désormais n’enchaine votre zèle*

*Partez – amis, que vous êtes heureux*

*Oh ! qu ‘ ils sont beaux , vos pieds missionnaires*

*Nous les baisons avec un saint transport*

*Oh ! qu’ils son beaux sur ces lointaines terres*

*Où règne l’erreur et la mort*

Ai đó đã tạm dịch như thế này:

*Ra đi – hỡi những cánh chim loan báo Tin Mừng*

*Đây là ngày đã từng ước nguyện !*

*Từ nay không gì hãm lại được nhiệt huyết của bạn*

*Hãy ra đi – hỡi người bạn hạnh phúc*

*Ôi ! Đẹp thay đôi bàn chân thừa sai*

*Chúng tôi hân hoan hôn lên chúng*

*Ôi ! Những bàn chân đẹp khi bước đi trên miền đất xa xăm,*

*Nơi sai lầm và chết chóc vẫn ngự trị…*

***Cha Pierre Alexandre – Cố Trí****( tiếp theo)*

Trong cuốn sổ tang của Cha Pierre Alexandre là bản tóm lược cuộc đời của vị thừa sai này mà người viết rất thích thú để giới thiệu…

Cha Alexandre chưa tròn lục tuần khi ngài được Thiên Chúa gọi về…Mặc dù ngài lâm bệnh trong một thời gian dài, nhưng “Ai Tín” được loan báo cũng làm cho những người yêu mến ngài thấy bất ngờ và đau đớn…Bởi chúng tôi biết rằng ngài đã mạnh mẽ hoạt động tông đồ trở lại; từ một năm qua, ngài làm tuyên úy cho cộng đoàn Các Chị Hổ Trợ các linh hồn trong luyện ngục ở Lộ Đức…Và  đây cũng là nơi ngài an nghỉ  sau một vài ngày nằm bệnh viện do bị một chỗ viêm trong lồng ngực…Đó là ngày mùng 2 tháng 4 – ngày Lễ Chúa Phục Sinh…

Ngay từ thời tuổi trẻ, ngài đã liên tục có những chuyến đi…Thân phụ ngài vốn là một nhân viên đường sắt…Cuộc đời thừa sai của ngài là một chuỗi những di chuyển…Hầu như hằng năm, chúng tôi đều gặp ngài ở những địa sở khác nhau…Thiên Chúa và những nhu cầu muốn điều đó nơi ngài…Bất chấp tình trạng sức khỏe của mình, ngài luôn sẵn sàng để đáp lại lời mời gọi của Chúa qua các Bề trên…Khi thì người ta gặp ngài trong sứ vụ phục vụ các Sư huynh, lúc lại gặp ngài trong vai trò một giáo sư, một người điều hành Trại Phong…và là quản lý Trung tâm Truyền giáo hai lần…

Năm 1936, tình trạng bệnh hoạn đã buộc ngài phải trở lại Pháp; thế nhưng rồi ngài lại có dịp để cho thấy sự nhiệt tâm nhiệt huyết của ngài…Ngài trở thành tuyên úy của một viện điều dưỡng ở Haute-Savoie; năm 1938 lại được đề cử Bề trên các Sư huynh ở Dormans…

Nhưng có lẽ là một ngẫu nhiên tuyệt vời đưa ngài trở lại Qui- nhơn…để rồi trụ lại vài ba tháng ở Hộ-Diêm…Sau đó là thời gian nghĩa vụ quân sự với cấp bậc trung úy, ngài phục vụ cả ở Sài-gòn lẫn Cam-ranh…

Hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ngài dành trọn thời gian cho công việc mục vụ ở Đà-nẵng…Suốt ba năm, ngài miệt mài công tác mục vụ với vô vàn công việc phải lo và phải làm…Ngài bắt đầu sinh hoạt Thanh-Lao-Công và là mẫu gương nhiệt tâm nhiệt huyết cho các thành viên trong Phong trào…Mọi người lúc đó đều là thành viên của JOC – Phong Trào Thanh-Lao-Công…và đã rất xúc động khi nghe tin ngài qua đời…Ngài có sức thu hút hiếm thấy và một lòng nhiệt thành không gì có thể làm giảm bớt…Ngài có thói quen chỉn chu khi xuất hiện trước mọi người ngay cả ở thời trước khi vào quân ngũ…Những sáng kiến của ngài đôi khi làm cho các vị Bề trên có chút ngại ngần; vào thời đó, ngài đã tạo nên cho mình khuôn mặt của một Cha xứ hơi có chút tiến bộ - dĩ nhiên không là cấp tiến…Những cung cách cử hành Phụng vụ, việc trình bày Kinh Thánh qua các vở diễn sống động, những tấm bìa nho nhỏ ghi chú các hộ gia đình Công giáo hay các việc trong Giáo xứ đều là những việc của riêng ngài và liên tục buộc ngài phải cập nhật…Người ta luôn thấy trong đầu óc ngài một điều gì đấy mới mẻ…Trọn đời mình, ngài giữ cho mình niềm vui có những sáng kiến độc đáo, tuy nhiên ngài cũng sẵn sàng vâng phục Bề trên và lắng nghe anh em, đồng thời những sáng kiến ấy hoàn toàn chỉ có mục đích giới thiệu Chúa cho mọi người mà thôi…

Bởi vì nỗi niềm hứng khởi và lòng nhiệt thành ấy là do một cuộc sống nội tâm sâu xa cũng như nỗi ưu tư phải luôn làm thật tốt mọi việc hằng ngày vẫn ảnh hưởng đến các hoạt động của ngài…Cha Alexandre là con người của bổn phận; ngài thường hay quên đi những dấu chỉ về sức khỏe bản thân; không ngại ngần trước khó nhọc và luôn cố gắng cho đến những sức lực tận cùng…Ngài không thích sống tiện nghi lắm và tuyệt đối không gắn bó với của cải vật chất…

Vào mùa xuân năm 1944, ngài được bổ nhiệm Quản xứ Giáo xứ Hộ Diêm – một Giáo xứ quan trọng ở thời đó…Và sau đó là Đà-nẵng với một nhiệm vụ khác; ngài nhập cuộc rất mau với những dấu ấn rất ư Alexandre – rất ư Cố Trí…Dĩ nhiên là thử thách không bao giờ thiếu đối với ngài…Thậm chí có những thử thách đe dọa cả mạng sống nữa…Đấy là thời điểm tháng giêng năm 1945 khi một chiếc máy bay của Mỹ - vì muốn ngăn chận người Nhật – nên đã quyết định thả hai quả bom xuống Ga Xe Lửa gần Tháp Chàm, nhưng một quả đã rơi lạc xuống Nhà Xứ Hộ-Diêm…và biến Nhà Xứ thành một đống gạch đá đồng thời chôn vùi Cha Alexandre dưới đó…Người ta đã đưa ngài ra, và ngài thấy rất khó chịu…Có vẻ như không bao giờ ngài quên được giây phút đó !!!

Tháng 11 năm 1945, ngài vào Sài-gòn làm Phó xứ ở Giáo xứ Chính Tòa kiêm tuyên úy Trại Giam…Sau đó , ngài quay lại Giáo xứ Hộ-diêm để làm việc thêm hai năm nữa – đấy là một thời gian khá là khó khăn, thế nhưng ngài vẫn có thể lưu lại một dấu ấn tuyệt vời. Người ta vẫn còn nhắc lại câu chuyện về cái “sà-lúp” được Bucéphale kéo – đấy là một chiếc xe cũ kỹ Bucéphale sửa lại theo ý của anh ta…Một ngày nọ, anh ta lao xe xuống một cái hố, bởi Bucéphale bị hư một mắt !!! Vậy là Cha Alexandre triệu tập toàn bộ số ngựa trong làng – ngày xưa làng Hộ-diêm có rất nhiều xe ngựa…Tất cả làm thành một đội kỵ binh…để đến kéo người anh em của mình ra khỏi hố…Bản thân ông thiếu tá bị nạn cũng vô cùng ngạc nhiên đứng trước đội kỵ binh tự phát này…

Mùa hè năm 1948 người ta lại thấy ngài ở Đà-nẵng vài ba tháng… Nhưng rồi sức khỏe không cho phép, ngài lại phải lên đường quay trở lại quê hương Nước Pháp của mình…Ngài bình phục dần dần, và vào cuối năm 1949, ngài ở Montbeton với tư cách là trợ tá Bề trên, đồng thời tình nguyện để phục vụ cho các vị thừa sai bệnh tật…Một năm sau, ngài lảm Cha xứ của một Giáo xứ trong Giáo phận Blois, rồi đảm nhận vai trò tuyên úy của một viện điều dưỡng ở Saône-et-Loire…

Và lại một lần nữa, ngài cập bến ở Nha Trang vào Lễ Giáng Sinh năm 1953, và ba năm cuối đời ngài dành cho công việc mục vụ phục vụ các Sư Huynh Dòng Thánh Giuse và Các chị Mến Thánh Giá. Vẫn với lòng nhiệt huyết mãnh liệt và giọng nói tiếng Việt ngày một rành rọt hơn, ngài chăm chút khá kỹ những bài giảng hằng ngày. Thế nhưng rồi tình hình sức khỏe ngày càng bấp bênh, ngài thấy gần như kiệt lực vào thời điểm đầu năm 1957…nên lại phải trở lại Pháp lần thứ ba…

Ngài nghỉ ngơi ở Beaugrand… Năm 1960, cảm thấy khỏe khoắn hơn, ngài đảm nhận vai trò tuyên úy ở Lộ-Đức. Lòng yêu mến Chúa và tha nhân thúc bách, ngài thường xuyên ngồi tòa cho các hối nhân trong giáo xứ cũng như tại Trung tâm Lộ-Đức…Và ngài vĩnh viễn yên nghỉ nơi vùng đất thánh thiêng dành để tôn vinh Mẹ Thiên Chúa này. Vào sáng sớm Lễ Phục Sinh năm 1961, linh hồn trong sáng của vị Linh mục thừa sai đã bay lên trước Tòa Thiên Chúa để hiệp ca Allelluia cùng triều thần thiên quốc và đón nhận phần thưởng Chúa đã hứa cho người tôi trung hiền lương của Người.

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOA VÀ ĐÀN ÔNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**HOA VÀ ĐÀN ÔNG**

Bàn về tục lệ đặt tên cho con cái, Toan Ánh trong cuốn “Con người Việt Nam” đã ghi nhận như sau: Ngày xưa nước ta không có hộ tịch, đứa trẻ sinh ra không phải khai sinh ngay. Ta cho rằng vấn đề hộ tịch là vấn đề riêng của từng cá nhân và chỉ liên quan tới cá nhân và gia đình người đó. Bởi vậy, khi đứa trẻ mới sinh ra, người ta quen gọi nó là thằng cu, cái đĩ, thằng tý, con đỏ…tuỳ theo nó là con trai hay con gái. Cho tới lớn, nhiều khi lấy vợ lấy chồng, con cái mới được cha mẹ chính thức đặt tên cho, và khi đã được đặt rồi, tên vẫn có thể thay đổi, nếu vì trùng tên hoặc phạm phải tên kiêng, hoặc vì cái tên cũ mang lại những điều không may cho gia đình hoặc cho bản thân đứa trẻ. Tên được chọn để nói lên cái sở nguyện của cha mẹ, của kẻ mang tên, hay ít ra cũng phải có một ý nghĩa gì đó.

Đối với con trai, người ta thường đặt những tên hùng mạnh, mang đặc tính phái nam, chẳng hạn như: *Nhân, Trí, Dũng, Tín, Trực…*Có khi để giản tiện, người ta lấy ngay năm sinh mà đặt cho con: *Giáp, Ất, Bính, Đinh,*hoặc *Tý, Sửu, Dần, Mão…*

Đối với con gái, người ta thường dùng tên của bốn mùa, chẳng hạn như: *Xuân, Hạ, Thu, Đông.*Và nhất là người ta ưa chọn tên các loại hoa như *Lan, Cúc, Mai, Đào, Liễu, Liên…*kèm trước một chữ đệm thật là văn vẻ: *Mộng Lan, Thuý Liễu, Lệ Mai…*

Phe đàn bà con gái mà mang tên của một loài hoa, thì quả là tuyệt vời và hết ý. Thế nhưng, khi loài hoa trở thành một đặc tính, được gán cho phe đàn ông con giai, thì quả thật không ổn tí nào. Trong phạm vi bài này, gã xin bàn đến một vài đặc tính của phái nam được đi kèm với chữ hoa.

**Thứ nhất là thói ba hoa**

Ba hoa là tính hay nói. Nói đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Đang từ chuyện bên đông, bỗng nhảy sang chuyện bên tây. Đang từ chuyện ngày xưa, bỗng nhảy sang chuyện hôm nay. Nói huyên thuyên như chẳng bao giờ ngừng.

Kinh nghiệm cho thấy: Đa ngôn thì thường đa quá. Mà đã thái quá thì thường bất cập. Càng nói, họ càng giống như chiếc thùng rỗng, bởi vì thùng rỗng thì kêu to. Tới một  lúc nào đó, người ta sẽ nhận ra được những lỗ hổng về kiến thức của họ. Hay tới một lúc nào đó, người ta sẽ cảm thấy chán ngấy, bởi vì “biết rồi, khổ lắm nói mãi”:

- Rượu nhạt uống lắm cũng say

Người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.

 Thói ba hoa của đờn ông con giai thường dễ nhận thấy hơn cả là ở nơi bàn tiệc. Bởi vì lúc bấy giờ, rượu là như một chất kích thích, làm cho miệng họ ngứa, khiến mồm họ văng ra đủ thứ ngôn từ đao to búa lớn. Chả thế mà các cụ đã bảo:

- Rượu vào lời ra.

Tệ hơn nữa, những thứ ngôn từ đao to búa lớn này lại chẳng êm tai chút nào:

- Tửu nhập tâm, như hổ nhập lâm. Có nghĩa là khi rượu đã thấm vào lục phủ ngũ tạng, thì  như cọp dữ giữa rừng.

- Tủu nhập tâm, như cẩu cuồng tọa thị. Có nghĩa là khi rượu đã thấm vào tâm can tì phế, thì như chó điên cắn càn ngoài chợ.

Thế nhưng, khi thói ba hoa quay vào chính bản thân mình, người ta gọi đó là chứng bệnh nổ. Kẻ ba hoa, mắc chứng bệnh nổ thường luôn khoe khoang về nghề nghiệp, về chức vụ, về những thành công của mình, mà hầu hết chỉ là những ảo tưởng, không hề có thật.

Có những ông chẳng giữ một vai trò gì cả, thế mà cũng cứ tưởng tượng ra một vai trò rất rõ rệt, rất quan trọng cho mình. Có những ông rất giỏi khâu nịnh nọt và luồn cúi cấp trên, nhưng đối với cấp dưới thì vẫn oai, vẫn oách như thường. Có những ông ở cơ quan thì sợ từ cô thư ký trở lên, nhưng về nhà thì luôn hét ra lửa đối với vợ con. Ngược lai, có những ông ở nhà thì rất ư là sợ vợ, nhưng ra đường hoặc đến chỗ đông người thì cứ phải chứng tỏ mình là…gia trưởng, là lãnh đạo!!!

Sách “Cổ học tinh hoa” có kể lại mẩu chuyện về “vợ chồng người nước Tề” như sau:

Người nước Tề có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi:

- Đi ăn với ai, mà đi luôn thế ?

Anh ta nói :

- Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả.

Một hôm, vợ cả bảo vợ lẽ:

- Chồng ta chơi bời toàn với nhưng bậc giàu sang, mà sao không thấy một người giàu sang nào đến chơi nhà nhỉ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai?

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lẻn đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến phía đông ngoài thành, thấy có đám cất mả, người ta đang tế lễ ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đấy, xin những cơm thừa canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong lại ngong ngóng đi chỗ khác.

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi trở về, kể chuyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng:

- Chồng là người trông cậy suốt đời, ai ngờ chị em mình lại gặp phải một người chồng đê mạt quá đến như thế!

Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sụt sùi khóc.

**Thứ hai là thói hào hoa**

Người hào hoa là người thường ăn mặc sang trọng, hợp thời trang và nhất là hay tiêu pha rộng rãi, đặc biệt đối với đàn bà con gái. Trong tiếng Pháp, người ta dùng chữ “galant”, để nói lên những nét đặc thù của một kẻ hào hoa.

Thực vậy, hào hoa hay ga-lăng trước hết có nghĩa là lịch sự đối với đờn bà con gái. Chẳng hạn: Một phụ nữ bụng mang dạ chửa, mệt mỏi bước lên xe buýt. Trên xe đã hết chỗ. Bỗng nhiên có một chàng thanh niên rời khỏi ghế của mình, nhường chỗ cho chị ấy ngồi, lại còn cất túi hành lý cồng kềnh của chị ấy vào nơi an toàn nhất với những lời lẽ nhẹ nhàng. Ga lăng như vậy là một hành vi thực sự có giá trị. Nó làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và thú vị. Đồng thời nó còn làm nên cái phong cách đáng yêu của con người nữa.

Tiếp đến, hào hoa hay ga-lăng còn có nghĩa là cư xử đẹp với đờn bà con gái. Chẳng hạn: Một cô gái đi xe máy, chẳng may bị té ngã, đồ đạc rơi vãi tứ tung. Một chàng trai thấy vậy vội dừng xe lại, cẩn thận nhặt hết đồ đạc lại cho cô, rút khăn lau vết bẩn trên cánh tay cô và ân cần hỏi han xem cô có cần giúp đỡ gì  nữa không. Chỉ khi cô trở lại trạng thái bình thường, chàng trai mới chịu lên xe và đi tiếp. Thái độ của chàng trai thật ga lăng và đáng khâm phục, vì đã tỏ ra chu đáo, biết hy sinh vì người khác.

Sau cùng hào hoa hay ga-lăng còn có nghĩa là chi tiêu một cách rộng rãi đối với đờn bà con gái. Chẳng hạn: Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mời nàng đi ăn, đi siêu thị. Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mua tặng nàng những bông hoa, hay những món quà đắt giá vào ngày tình yêu, ngày sinh nhật. Những bông hoa, những món quà này phần nào biểu lộ sự quan tâm chăm sóc, cũng như tình yêu của chàng đối với nàng.

**Thứ ba là thói đào hoa**

Trong ngôn ngữ hằng ngày thì đào hoa có nghĩa là hoa của cây đào. Còn trong lá số tử vi, thì đào hoa là tên một vì sao chiếu mạng. Anh chàng nào có số đào hoa, thì được được nhiều phụ nữ yêu mến. Ở đây mới chỉ nói tới việc anh chàng được nhiều phụ nữ yêu mến, chứ chưa bàn đến việc anh chàng yêu nhiều phụ nữ trong cùng một lúc. Không nhất thiết anh chàng phải đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu mới có số đào hoa, nhiều khi rất đỗi bình thường, thế mà cái số đào hoa vẫn cứ đeo đuổi.

Trong xóm có một anh chàng 27 tuổi, hình thức trung bình, không nghề nghiệp ổn định, chỉ được mỗi tài ăn nói, vậy mà không ít lần cả xóm chứng kiến cảnh các nàng gây nhau toé lửa vì anh chàng. Tưởng rằng sau đó sẽ tan đàn xẻ nghé, ai dè đâu lại hoàn đấy. Anh chàng vẫn dập dìu sớm hôm cùng những bông hoa xinh đẹp. Anh chàng vừa hắt hơi xổ mũi, lập tức các nàng đến chăm sóc, lũ lượt như đi trẩy hội. Anh chàng còn oang oang tuyên bố giữa đám bạn:

- Tớ chưa bao giờ biết thất tình là gì. Tớ mà muốn lấy vợ là mấy em nhào vô ngay.

Mọi người đều nhìn anh thán phục.

Như vậy, những anh chàng đào hoa quả thật là may mắn và hạnh phúc, bởi vì đối với họ, tình yêu chỉ có thừa chứ không bao giờ thiếu. Họ không phải lo lắng vất vả đi chinh phục, bởi vì chỉ một lời nói, một nụ cười, một ánh mắt cũng đã đủ để làm cho đối phương phải chao đảo. Thế nhưng, như tục ngữ đã bảo: Có ở trong chăn mới biết chăn có rận, và đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Những anh chàng đào hoa cũng có nỗi khổ của riêng mình.

Một anh chàng đào hoa bị xe đụng gãy chân và phải nằm viện. Anh chàng bèn căn dặn mấy người bạn thân không được nói cho ai hay và cũng đã cẩn thận gửi một loạt tin nhắn cho các nàng báo "anh đi công tác xa đột xuất", thế nhưng không hiểu sao các nàng vẫn biết và gọi điện tới tấp. Hết đường lẩn trốn, anh chàng đành phải thảo một lịch thăm viếng hẳn hoi ra giấy, rồi gọi điện hẹn các nàng, mỗi nàng một thời điểm khác nhau, tuy nhiên vẫn không tránh được những cuộc chạm mặt.

Nhiều anh chàng đào hoa cũng muốn đàn một dây, chùa một cột, có một gia đình êm ấm, nhưng sao khó quá vì lòng họ đã trở nên chai đá, không còn chỗ cho sự trân đối với trọng phụ nữ, cũng như đối với những tình cảm của mình. Người mến quá nhanh thì bị anh chàng ghép tội dễ dãi, còn người đàng hoàng hoàng, hợp ý, thì lại không tin tưởng vào sự chung thuỷ bởi sự đào hoa của anh chàng. Thành thử cuối cùng lắm mối tối nằm không. Anh chàng đào hoa vẫn cứ đi sớm về khuya một mình, với những bước chân âm thầm.

Khổ hơn cả là những anh chàng đã có vợ nhưng vẫn bị số đào hoa chiếu tướng, bởi lúc các anh chàng nằm viện, người vợ hiền luôn kề cận để chăm sóc. Một anh chàng đã tâm sự:

- Thật kinh khủng, mình thì nằm "ngay đơ cán cuốc", băng bó trắng toát toàn thân. Vợ thì đứng cạnh bên. Vậy mà các nàng vì không ngăn được yêu thương, cứ nước mắt giọt ngắn giọt dài. Các nàng vẫn cứ vô tư nhắn tin kiểu như: Em Hạnh đây, nghe nói anh yêu bị xe đâm phải, anh có sao không? Hay: Kiều đây, anh ở đâu sao không trả lời máy. Có biết là em lo lắm không. Anh đang nằm bệnh viện nào?".

Trước những bằng chứng không thể chối cãi, theo các anh chàng đào hoa, cách duy nhất để các chị vợ hạ hỏa là năn nỉ, đồng thời hứa sẽ không tái phạm để cầu mong sự khoan dung tha thứ.

Chính vì thế, Nguyễn Du cũng đã từng ngán ngẩm:

- Chém cha cái số đào hoa,

  Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi!

**Sau cùng là thói trăng hoa**

Trăng hoa là mặt trăng và bụi hoa. Cụ thể hơn, thì có nghĩa là dưới ánh trăng và bên bụi hoa, để ám chỉ việc trai gái lén lút tự tình. Người đàn ông có thói trăng hoa là người đàn ông lăng quăng, yêu hết cô này đến cô khác, và có khi yêu nhiều cô cùng một lúc: Con rô cũng tiếc, mà con diếc cũng muốn. Người đàn ông có thói trăng hoa là người đàn ông lẳng lơ, không có tình cảm lâu dài với ai, thay đổi “đối tác” như thay đổi áo quần.

Qua những điều vừa trình bày, gã nhận thấy: Từ hào hoa đến đào hoa chỉ cách nhau một bước nhỏ, bởi vì kẻ hào hoa thường được nhiều phụ nữ yêu mến. Cũng vậy, từ đào hoa đến trăng hoa cũng chỉ cách nhau một đoạn ngắn, bởi vì kẻ đào hoa thường không nỡ từ chối, luôn mở rộng con tim để yêu thương nhiều người, nhưng chẳng tình yêu nào bền vững cả.

Sau đây là một mẩu chuyện mà gã đã lượm được trên mạng:

Bị taxi hất văng trong lúc đi qua đường, nằm bệnh viện, không quan tâm cho chiếc xương sườn bị gãy, anh chàng chỉ lo lắng việc các nàng dồn dập vào thăm không khéo sẽ chạm mặt nhau. Và điều anh chàng lo lắng cũng đã xảy ra.

Người đầu tiên đến bệnh viện là Hương. Mặt xanh như tàu lá, hớt hơ hớt hải, Hương báo đã xin nghỉ làm để quyết vào bệnh viện ở lại chăm sóc cho anh chàng. Phát hoảng vì biết chắc Xuân, Thúy hay Thảo cũng sẽ đến, anh chàng ra sức khuyên lơn “em không nên vì anh mà bỏ việc”, rằng “anh sẽ không sao đâu”. Rồi như để chứng tỏ cho nàng thấy mình khỏe mạnh, anh chàng ngồi bật dậy, ăn một lúc hết luôn tô phở Hương vừa mang vào, uống sạch hộp sữa. Thế nhưng, mọi cố gắng của anh chàng vẫn chả giúp nàng đổi ý.

Một tiếng sau, trong lúc Hương xuống căntin mua thức ăn thì Xuân đến. Vừa đẩy cánh cửa phòng bệnh, Xuân đã nước mắt ngắn dài:

- Trời ơi, sao ra nông nỗi này. Anh có đau lắm không? Em luôn căn dặn đi đứng cẩn thận, vậy mà anh không nghe lời em.

Vừa lúc ấy, Hương trở lại. Đặt hộp cháo nóng luôn trên bụng anh chàng, cô này bước ra không một lời chào. Trả lời thắc mắc của Xuân, anh chàng chống chế:

- Bà chị vào thăm nhưng có việc gấp nên phải đi ngay.

Nửa giờ sau, cánh cửa phòng bệnh của anh chàng lại tiếp tục có người gõ cửa. Lần này không phải một người mà là cả Thảo và Thúy cùng đến. Bí thế, anh chàng vờ ôm lưng than đau dữ dội rồi lấy cớ phải đến gặp bác sĩ khám, sau đó nhắn tin báo “bác sĩ bảo đợi chụp X-quang, làm xét nghiệm, đừng đợi anh”. Tuy nhiên, sau hơn một giờ nín thở trốn, khi quay lại phòng, hai nàng Thảo và Thúy vẫn còn nguyên ở đó. Thái độ lo lắng ban đầu của các cô gái được thay thế bằng câu độp vào mặt:

- Nếu anh không nhập viện và chúng tôi không gặp nhau ở đây thì đã không hiểu được con người thật của anh. Đồ lừa tình.

Theo một tác giả, thì cái tội nặng nhất của anh đàn ông là yêu nhiều bà quá, nếu chỉ yêu một bà thì sẽ tránh được biết bao nhiêu tội lỗi khác. Thực vậy, tội của đàn ông đếm ra thì rất nhiều như: Lười, bẩn, hay quên, bê bối, độc đoán, rượu chè, cờ bạc, hút sách, vui đâu chầu đấy, nhưng cái tội khó tha thứ hơn cả, muôn đời vẫn là cái tội lắm bà, vẫn là cái thói trăng hoa.

Để chỉ lòng tham vô đáy của anh đàn ông, các cụ ngày xưa đã phải công nhận:

- Sông bao nhiêu nước cũng vừa

  Trai bao nhiêu vợ cũng chưa hài lòng

Thậm chí có người còn cay cú: Đàn ông là “loài” bạc tình nhất trong các loài biết hứa hẹn và cũng là “loài” có mới nới cũ nhất trong các loài biết thề thốt!

Để kết thúc, gã xin kể lại mẩu chuyện sau đây:

Có một chú chó kiếm được miếng thịt to, nên nhởn nhơ tha mồi và chạy. Lúc chạy ngang qua chiếc cầu, nhìn xuống thấy bóng hình của miếng thịt phản chiếu dưới nước còn to hơn miếng thịt đang ngậm trong miệng. Và thế là chú chó ta bèn lao ngay xuống nước. Rốt cuộc, miếng mồi thì chìm mất và bóng hình cũng tan đi, chú chó ta đứng trơ mõm, không còn gì để ăn. Và dân gian gọi đó là thả mồi bắt bóng.

Những anh đàn ông mang thói trăng hoa cũng thường thả mồi bắt bóng. Được voi đòi tiên. Đứng núi này trông núi nọ. Và dường như chẳng bao giờ lòng tham của họ được thoả mãn cả.

Nhiều khi kiếm củi ba năm thiêu một giờ. Vui thú chẳng được bao nhiêu, nhưng hậu quả lại thật là tai hại, làm cho thân bại danh liệt, hạnh phúc gia đình bị tan vỡ, cũng chỉ vì những mảnh tình thầm lén vụng trộm của mình.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. X. Charles L.Whitfield, *Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn,* người dịch An Vi, Nxb Lao động, tr.127. [↑](#footnote-ref-1)
2. X. Charles L.Whitfield, *Sđd,* tr.130. [↑](#footnote-ref-2)
3. X. Michael R.Kent, *Yêu thương bản thân,* chuyển ngữ Lm Nguyễn Ngọc Kính, Nxb Tôn Giáo, tr.214 – 215. [↑](#footnote-ref-3)
4. X. Charles L.Whitfield, *Sđd,* tr.135. [↑](#footnote-ref-4)
5. Lão-Tử, Đạo Đúc Kinh, ch. II : *Thiên hạ (...) giai tri thiện chi thiện, tư bất thiện dã..* [↑](#footnote-ref-5)
6. cf. NIETZSCHE, Naissance de la tragédie grecque, N°9 : *“Tout ce qui existe est juste, et injuste et justifié dans les deux cas”.* [↑](#footnote-ref-6)
7. Xin đọc các bản văn cổ Hy Lạp Prométhée enchaîné d'Eschyle, Oeidipe-Roi de Sophocle để biết tình trạng con người có khả năng lầm lạc căn nguyên này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Xem VŨ QUỲNH, *Lĩnh Nam Chích Quái*, Truyện Hồng Bàng Thị. [↑](#footnote-ref-8)
9. Xem PLATON, *Le Sophiste* 254 d : ἕκαστον ... αὐτὸ δ' ἑαυτῷ ταὐτόν (chacun est lui même avec lui-même le même). [↑](#footnote-ref-9)
10. Xem Kinh Lạy Cha : ***Ý Cha*** *thể hiện dười đất cũng như trên trời.*  [↑](#footnote-ref-10)
11. Xem Trong sách *Trung Dung.* [↑](#footnote-ref-11)
12. Con người *linh ư vận vật* vì lý lịch và hơi thở của con người ấy là mối *tương giao với Kẻ Khác*. Kẻ Khác không những không phải là « hỏa ngục » cho con người, nhưng ngược lại, không có Kẻ Khác thì không có tương giao làm nên nhân tính siêu nhiên. [↑](#footnote-ref-12)
13. *Trung Dung* : Dãn nhập : *Mạc hiện hồ ẩn, mạc hiển hồ vi cố quân tử thận kỳ độc dã.* [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong Kinh Thánh (Cựu Ước) Do-thái giáo và Kitô-giáo, câu chuyện Maisen đập nát *con bò vàng* được dân chúng tưởng tượng và đúc nên như một CÁI GÌ đó ăn khớp với suy nghĩ và đo lường của trí khôn con người về Thiên Chúa siêu việt, luôn nhắc nhỡ các tín đồ rằng - Thiên Chúa đến và kết ước với họ và mặc khải cho họ *lý lịch thần thánh của con người -*, Thiên Chúa đó không phải là MỘT CÁI GÌ BẤT KỲ mà trí khôn của họ có thể suy ra. [↑](#footnote-ref-14)
15. Sụ thèm muốn chính mình (*le désir de soi*), nhà Phật gọi là *DỤC,* là điều ÁC căn nguyên. [↑](#footnote-ref-15)